

BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN

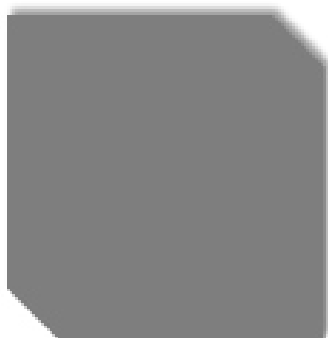
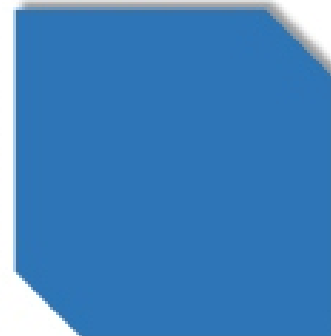
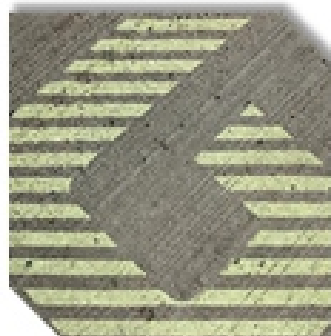
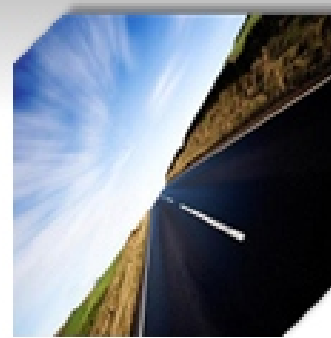
2013



BECAMEX ACC

ISO 9001:2008

Chất lượng cho mọi công trình



MỤC LỤC

I - GIỚI THIỆU CÔNG TY

Thông tin chung	1
Quá trình hình thành và phát triển	1
Ngành nghề kinh doanh	2
Các công trình tiêu biểu sử dụng sản phẩm của doanh nghiệp	3
Những điểm mốc quan trọng	4
Định hướng phát triển	8
Mục tiêu cụ thể.....	9
Rủi ro	10

II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình sản xuất kinh doanh	11
Những tiến bộ và kết quả nổi bật đã đạt được	12
Tổ chức và nhân sự	14
Các chỉ số tài chính	16
Thống kê cổ đông	18

III - BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm	21
Tỷ trọng doanh thu theo loại hình kinh doanh	21
Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2013	22
Tình hình tài chính	23
Các hoạt động tăng cường hiệu quả quản trị công ty	24
Kế hoạch phát triển	27

IV - BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty	29
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc	31
Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị	32

V - QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	35
Ban kiểm soát	37
Giao dịch, thù lao và lợi ích Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát	39

VI - BÁO CÁO TÀI CHÍNH

.....	42
-------	----

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kính thưa Quý Cổ đông,

Qua hơn 5 năm hình thành và phát triển, Công Ty Cổ Phần Bê tông Becamex đã từng bước khẳng định vị trí cũng như thương hiệu của Công Ty trên thị trường. Thành công của ACC ngày hôm nay có được là do sự ủng hộ của quý vị cổ đông, khách hàng,....là hành trang quý giá, tiếp thêm nghị lực, niềm tin để ACC tiếp tục hoàn thiện, đổi mới, tìm ra những giải pháp tốt nhất để xứng tầm với khẩu hiệu “ Chất lượng cho mọi công trình”.

Với quyết tâm cao trong hoạt động quản trị điều hành doanh nghiệp của HĐQT cùng với nỗ lực, đồng lòng của tập thể CBCNV. Công ty đã vượt qua năm 2013 đầy khó khăn và thử thách đối với các doanh nghiệp xây dựng.

Hướng tới sự phát triển ổn định và bền vững trong tương lai, ACC không ngừng phát triển sản phẩm mới, mở rộng thị trường tiêu thụ, xây dựng thương hiệu, nâng cao trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn sự tín nhiệm của Quý vị cổ đông trong thời gian qua. Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Becamex cam kết sẽ hoàn thành những chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng Cổ đông giao phó trong năm 2014, nâng cao giá trị đầu tư của cổ đông, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội.

**Trân trọng
Chủ tịch HĐQT**

Nguyễn Văn Thanh Huy

I – GIỚI THIỆU CÔNG TY

Thông tin chung

- ❖ **Tên gọi công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX
- ❖ **Tên giao dịch** : BECAMEX ASPHALT AND CONCRETE JOINT STOCK COMPANY
- ❖ **Tên viết tắt** : BECAMEX ACC
- ❖ **Vốn điều lệ ban đầu:** 60.000.000.000 (Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng).
- ❖ **Vốn điều lệ hiện nay:** 100.000.000.000 (Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng)
- ❖ **Địa chỉ** : Lô D_3, C_N, Đường N7, KCN Mỹ Phước, TT Mỹ Phước, H.Bến Cát, T.Bình Dương.
- ❖ **Điện thoại** : 0650.3.567.200; **Fax** : 0650.3.567.201
- ❖ **Email** : becamexacc@gmail.com **Website** : www.becamexacc.com.vn

Quá trình hình thành và phát triển

- ❖ Công ty Cổ phần Bê tông Becamex được thành lập từ việc cổ phần hóa Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng và Xí nghiệp Cống bê tông cốt thép trực thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH Một Thành Viên (Becamex Corp.) theo Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 05/03/2008 của UBND tỉnh Bình Dương.
- ❖ Công ty chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 07 năm 2008 theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 3 7 0 0 9 2 6 1 1 2 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 03/06/2008 với vốn điều lệ là 60.000.000.000 đồng.
- ❖ Năm 2009, Công ty đã lưu ký và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom. Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu ACC trên sàn Upcom: ngày 22/12/2009.
- ❖ Năm 2010, Công ty phát hành tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng theo Quyết định số 621/UBCK-GCN ngày 28/07/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- ❖ Năm 2011, Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (Hose). Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu ACC trên sàn Hose: ngày 30/06/2011.
- ❖ Ngày 21/05/2012, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **3700926112** (cấp thay đổi lần thứ 3), bổ sung ngành nghề kinh doanh và địa chỉ công ty.

Ngành nghề kinh doanh



- ❖ Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao. Chi tiết: Sản xuất cống bê tông cốt thép các loại; Sản xuất bê tông nhựa nóng các loại; Sản xuất bê tông xi măng các loại; Sản xuất cầu kiện đúc sẵn; Sản xuất gạch không nung.
- ❖ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình giao thông.
- ❖ Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.
- ❖ Lắp đặt hệ thống điện.
- ❖ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán cống bê tông cốt thép các loại; bê tông xi măng, nhựa nóng các loại; cầu kiện đúc sẵn; các loại vật liệu xây dựng; các cầu kiện kim loại, các sản phẩm cơ khí.
- ❖ Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Thi công, xây dựng các công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật; Thi công xây dựng các công trình thủy lợi.
- ❖ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.
- ❖ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- ❖ Chuẩn bị mặt bằng.
- ❖ Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.
- ❖ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
- ❖ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.
- ❖ Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình.
- ❖ Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.
- ❖ Sản xuất các cầu kiện kim loại.
- ❖ Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá.
- ❖ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.

Các công trình tiêu biểu sử dụng sản phẩm của doanh nghiệp

STT	Tên công trình	Địa bàn thực hiện
1	Quốc lộ 13	Bình Dương
2	Đường Mỹ Phước Tân Vạn	Bình Dương
3	Dự án 3 tuyến đường Tân Uyên	Bình Dương
4	Khu Liên Hợp Dịch Vụ Đô Thị Bình Dương	Bình Dương
5	Khu công nghiệp Mỹ Phước 1;2;3	Bình Dương
6	Khu Công nghiệp Đô Thị Bàu Bàng	Bình Dương
7	Khu Công nghiệp Đô Thị Thới Hòa	Bình Dương
8	Khu Công nghiệp Vsip II & Vsip II mở rộng	Bình Dương
9	Trường Đại Học Quốc Tế Miền Đông	Bình Dương
10	Tòa nhà Becamex Center	Bình Dương
11	Bệnh viện Quốc Tế Miền Đông	Bình Dương
12	Tòa nhà TTHC TP Mới Bình Dương	Bình Dương



NHỮNG ĐIỂM MỐC QUAN TRỌNG

2008

Ngày 01 tháng 07 năm 2008 Công Ty Cổ Phần Bê Tông Becamex chính thức đi vào hoạt động với vốn điều lệ 60 tỷ đồng.

Nhận chứng chỉ ISO 9001:2008 do Trung Tâm Chứng Nhận Phù Hợp Quacert.
Niêm yết cổ phiếu ACC lần đầu tiên trên sàn giao dịch Upcom.

2009

2010

Nhận bằng khen Cục Thuế Tỉnh Bình Dương Phát hành thêm cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ trong đó theo chương trình ESOP cho CB CNV.

Nhận bằng khen Tổng Cục Thuế
Ngày 30/06/11 cổ phiếu ACC giao dịch trên sàn HOSE Tp.HCM

2011

2012

Nhận bằng khen Tổng Cục Thuế.
Ngày 21/05/12 thay đổi giấy phép kinh doanh lần 3: bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Nhận bằng khen Tổng Cục Thuế.

2013

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thi công xây dựng cơ sở hạ tầng, ACC ý thức được việc thực hiện tốt trách nhiệm xã hội không những giúp ACC phát triển bền vững mà còn góp phần vào sự phát triển chung của xã hội.

Đối với nhân viên

- Tôn trọng quyền bình đẳng nam nữ, không phân biệt đối xử về mặt giới tính trong tuyển dụng lao động và trả lương phải dựa trên sự công bằng về năng lực của mỗi người.
- Tuân thủ luật lao động, chăm lo đời sống CBCNV, động viên thăm hỏi những gia đình có hoàn cảnh khó khăn.
- Tạo môi trường làm việc tốt và năng động với tác phong chuyên nghiệp. Không ngừng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cũng là một trong những chính sách của công ty để xây dựng nền tảng vững chắc cho Becamex Acc.

Đối với lợi ích, an toàn cho người lao động và các công trình

- Hàng năm, tất cả CBCNV được tham dự khóa huấn luyện an toàn vệ sinh lao động do công ty kết hợp với Sở LĐTBXH Bình Dương tổ chức và tập huấn PCCC có sự hướng dẫn của Công An PCCC tỉnh Bình Dương.
- Trách nhiệm xã hội của công ty càng hiệu quả hơn khi gắn liền với những sản phẩm, công trình đạt chất lượng và an toàn. Becamex Acc cố gắng đưa những sản phẩm chất lượng với thẩm mỹ cao đến với các công trình góp phần tạo cảnh quan đô thị ngày càng văn minh và hiện đại.

Đối với cộng đồng xã hội

Với tinh thần hướng tới và chung tay vì cộng đồng là mang lại lợi ích cho cộng đồng. Công ty đã thực hiện:

- Tặng quà tết bằng tiền mặt cho CBCNV thuộc gia đình chính sách Thương binh-Liệt sĩ.
- Tặng quà cho gia đình chính sách Thương binh-Liệt sĩ nhân ngày 27.07
- Ủng hộ quỹ vì người nghèo Huyện Bến Cát.
- Ủng hộ ngày hội từ thiện VSIP lần XI – NĂM 2013.
- Tham gia chương trình “*Thanh niên tình nguyện hiến máu nhân đạo*”.
- Ủng hộ Hội Truyền Thống Trường Sơn đường Hồ Chí Minh tỉnh Bình Dương chương trình “*Dấu Ấn Trường Sơn Miền Đông Nam Bộ*”.
- Nhấn tin ủng hộ “*Quân dân huyện đảo Trường Sa và nhà giàn DK1*”.
- Ủng hộ đồng bào Miền Trung bị lũ lụt.

Đối với môi trường

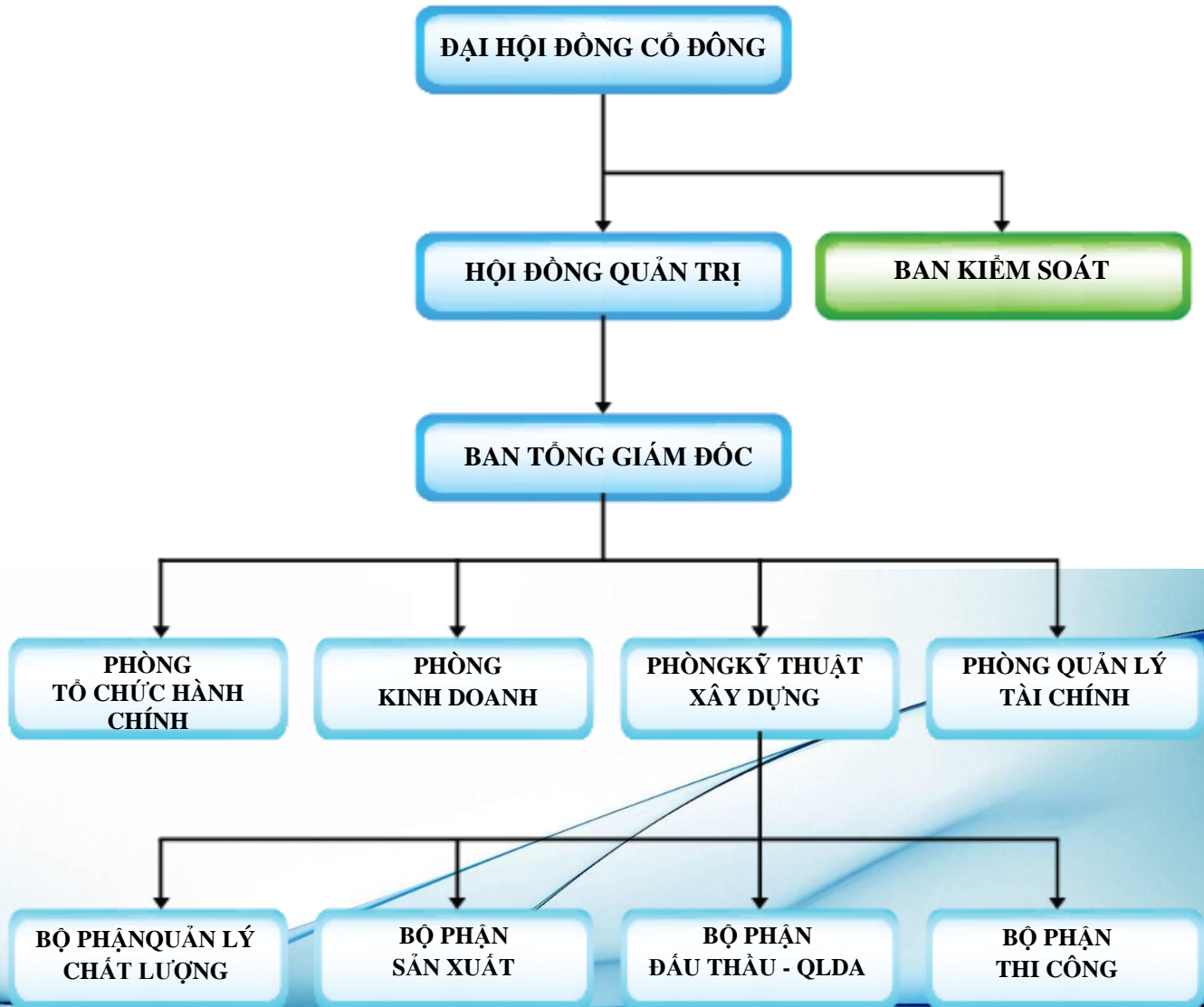
Ban Lãnh Đạo công ty nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong việc giữ gìn cảnh quan, tiết kiệm tài nguyên, bước đầu đã phân loại các loại chất thải ngay tại nguồn và ký hợp đồng với đơn vị thu gom xử lý chất thải. Khuôn viên công ty trồng nhiều cây xanh tạo bầu không khí trong lành, môi trường làm việc năng động.

Hướng tới hình ảnh của một công ty thân thiện với môi trường. Chúng tôi tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường. Để đạt được điều này chúng tôi cam kết thực hiện:

- Tuân thủ các yêu cầu luật định và các yêu cầu khác liên quan đến bảo vệ môi trường.
- Thực hiện việc khảo sát, đo đạc, giám sát chất lượng môi trường thường kỳ (quý). Rác thải được phân loại và thu gom xử lý.
- Tăng cường kiểm soát, quản lý các vấn đề liên quan đến môi trường nhằm ngăn ngừa ô nhiễm, giảm thiểu tác động đáng kể đến môi trường bằng các biện pháp:
 - Tối ưu hóa việc sử dụng nguyên nhiên liệu và nước sinh hoạt;
 - Xử lý rác và nước thải;
 - Tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên;
- Khuyến khích toàn thể nhân viên phát huy tinh thần sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường. Nâng cao nhận thức cho toàn thể nhân viên thông qua đào tạo kiến thức về công tác bảo vệ môi trường. Chính sách này được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBCNV công ty để mọi người thấu hiểu và đều có trách nhiệm bảo vệ môi trường.



BỘ MÁY QUẢN LÝ



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Tầm nhìn



Với chính sách "**Chất lượng cho mọi công trình**", Công ty Cổ phần Bê tông Becamex cam kết không ngừng sáng tạo, phấn đấu để trở thành nhà cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng tốt nhất, uy tín, hiệu quả và thân thiện với môi trường.

Sứ mệnh



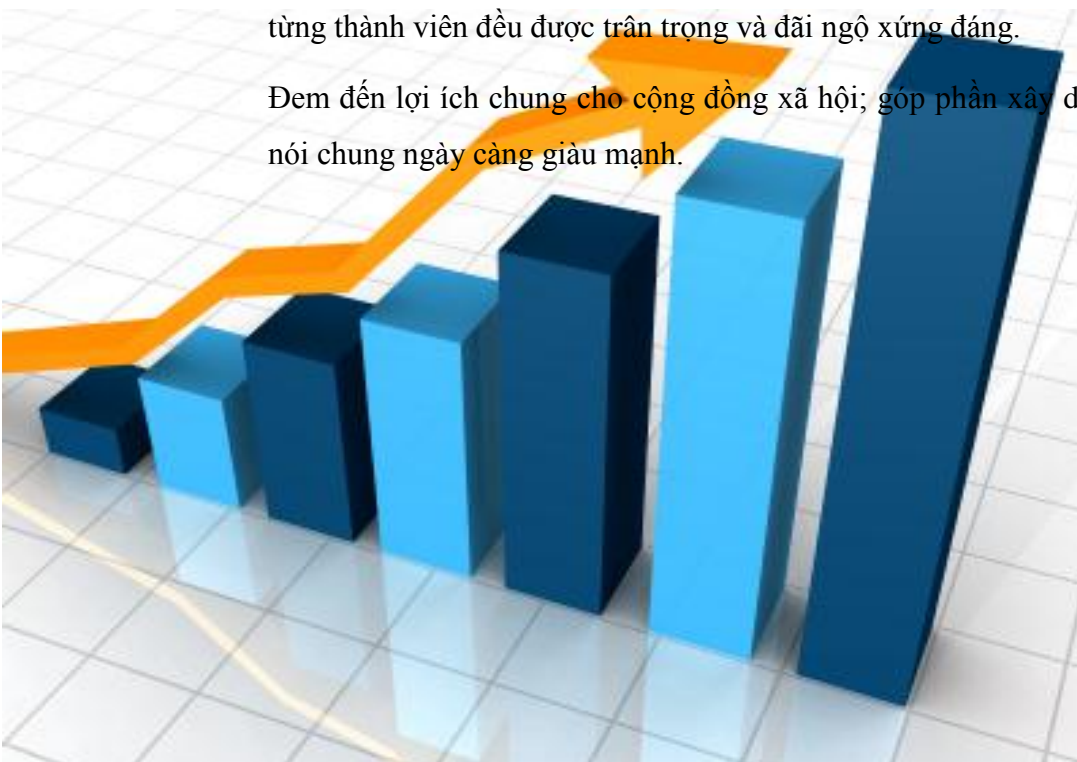
Đem lại sự hài lòng cho các khách hàng bằng chất lượng sản phẩm, công trình và dịch vụ hoàn thiện, tiện ích nhất.

Phát triển vì mục tiêu chất lượng cho các công trình, tạo nên những công trình hiện đại, thẩm mỹ và bền vững với thời gian.

Tạo giá trị gia tăng cho các cổ đông, đem lại lợi ích kinh tế - tinh thần cho mỗi thành viên CBNV và đem lại các lợi ích cho xã hội.

Chuyên nghiệp hoá môi trường làm việc, tạo cơ hội giúp CB-CNV phát huy toàn diện và mang lại hiệu quả cao nhất cho công việc. Mọi thành viên đều có cơ hội ngang nhau, mỗi đóng góp của từng thành viên đều được trân trọng và đãi ngộ xứng đáng.

Đem đến lợi ích chung cho cộng đồng xã hội; góp phần xây dựng tình nhà nói riêng và đất nước nói chung ngày càng giàu mạnh.



MỤC TIÊU CỤ THỂ



- Xây dựng thương hiệu công ty trở thành một trong những thương hiệu mạnh trên thương trường.
 - Giữ vững thị trường truyền thống và luôn phát triển thêm thị trường mới.
 - Đầu tư, đổi mới công nghệ, đi đầu trong việc sử dụng công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tiết kiệm chi phí, tăng sức cạnh tranh, hiệu quả, giảm thiểu những rủi ro.
 - Nghiên cứu ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật mới, phát huy sáng kiến cải tiến đưa ra những giải pháp mới, hữu ích nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công tác.
 - Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao.
-
- Tiếp tục phát huy thế mạnh những ngành nghề chủ lực và phát triển đa dạng các dòng sản phẩm hiện có với giá cạnh tranh, chất lượng tốt;
 - Hoàn thiện và tiếp tục triển khai các dự án của Tổng công ty làm chủ đầu tư;
 - Mở rộng thêm các lĩnh vực ngành nghề khác như: Thiết kế và thi công xây lắp các công trình thủy lợi, điện, nước, cơ khí... nhằm hỗ trợ phát triển các ngành nghề chủ lực và khép kín quy trình sản xuất kinh doanh;
 - Tiếp tục nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, thực hiện liên doanh - liên kết với các đơn vị thành viên trong Group Becamex, các đơn vị cùng ngành để mở rộng thị trường tiêu thụ và thâm nhập vào các dự án lớn trong và ngoài tỉnh.
 - Bằng trách nhiệm với xã hội - cộng đồng công ty cam kết tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động từ thiện, các chương trình tài trợ nhằm góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, đóng góp vào sự phát triển chung của toàn xã hội.

Rủi ro

Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng hàng năm là thước đo sự phát triển của mọi nền kinh tế và ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng riêng của các ngành nghề. Trong những năm vừa qua, nền kinh tế Việt Nam có tốc độ tăng trưởng khá tốt. Tốc độ tăng trưởng cao thể hiện nhu cầu đầu tư của xã hội là rất lớn tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng (cơ sở hạ tầng, dân dụng, công nghiệp...) và kinh doanh bất động sản.

Tuy nhiên trong những năm gần đây, nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng bị ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Hiện nay và dự báo trong thời gian tới, các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xây dựng – bất động sản sẽ còn nhiều khó khăn trong huy động vốn dẫn đến việc chậm tiến độ thi công của dự án, thị trường bị giảm sút, chậm thu hồi vốn để tái đầu tư...

Là đơn vị sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm cung cấp cho lĩnh vực xây dựng và trực tiếp thi công các công trình cũng như cung ứng các dịch vụ cho ngành xây dựng, Công ty Cổ phần Bê tông Becamex cũng gặp những khó khăn tương tự trong hoạt động kinh doanh thời gian tới.

Rủi ro về luật pháp

Văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh các hoạt động của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex là Luật Doanh nghiệp, luật chứng khoán và các luật khác liên quan hiện hành. Tuy nhiên, luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong giai đoạn hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Rủi ro đặc thù

Trong hoạt động xây dựng cơ bản thì thời gian thi công thường hay bị kéo dài, việc nghiệm thu công trình hay bàn giao thường được thực hiện trễ hơn dự kiến. Quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như việc quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian nên việc thu hồi nợ, giải ngân vốn từ các công trình để đưa vào lưu thông cũng bị chậm trễ đây chính là đặc thù của ngành.

Ngoài ra, rủi ro về cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành ngày càng lớn. Hiện nay công ty phải chịu sức ép cạnh tranh rất lớn từ các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực sản xuất có chung ngành nghề.

Rủi ro khác

Các rủi ro như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, ... là những rủi ro bất khả kháng. Trong thực tế thì những rủi ro này rất ít gặp nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex. Để hạn chế các rủi ro, công ty luôn tham gia đóng bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên, bảo hiểm công trình và bảo hiểm xây dựng.



II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

Kinh tế thế giới năm 2013 vẫn còn nhiều bất ổn và diễn biến phức tạp. Những yếu tố không thuận lợi đó từ thị trường thế giới tiếp tục ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội nước ta. Ở trong nước, các khó khăn, bất cập chưa được giải quyết gây áp lực lớn cho sản xuất kinh doanh: Hàng tồn kho ở mức cao, sức mua yếu, tỷ lệ nợ xấu ngân hàng ở mức đáng lo ngại, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất ... Trước tình hình đó, bên cạnh sự chỉ đạo linh hoạt, định hướng kịp thời của Hội Đồng Quản Trị và sự phấn đấu, nỗ lực của Ban Tổng Giám Đốc cùng toàn thể CB CNV, công ty đã đạt kết quả kinh doanh khả quan.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2012	% So với KH 2013	% So với 2012
Tổng tài sản	247.470	270.747	276.992	92%	90%
Doanh thu thuần	361.050	382.833	377.421	94%	96%
Lợi nhuận từ HĐKD	54.556	82.024	81.427	67%	67%
Lợi nhuận khác	2.848	2.285	3.999	125%	72%
Lợi nhuận trước thuế	38.112	63.756	65.626	60%	58%
Lợi nhuận sau thuế	34.274	57.551	61.402	60%	56%
Nộp Ngân sách	13.734	15.000	12.309	92%	112%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán

DVT: Triệu đồng



NHỮNG TIẾN BỘ VÀ CÁC KẾT QUẢ NỔI BẬT ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Điều hành sản xuất kinh doanh

- ✓ Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm, tháng và kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện.
- ✓ Tăng cường mở rộng thị trường, nắm bắt nhu cầu, thị hiếu khách hàng, theo dõi sản lượng tiêu thụ, giá bán, lợi nhuận, tồn kho, quy cách của từng mặt hàng để có kế hoạch sản xuất, đảm bảo đáp ứng kịp thời và đúng quy cách, chủng loại cho khách hàng với giá bán phù hợp.
- ✓ Nâng tầm thương hiệu bằng việc lắp đặt các bảng quảng cáo lớn ngoài trời tại các vị trí có mật độ giao thông cao; quảng cáo trên các phương tiện truyền thông.
- ✓ Tăng cường tỷ trọng mặt hàng có tỷ lệ lợi nhuận cao dựa trên ưu thế quy trình sản xuất kinh doanh khép kín và uy tín thương hiệu.
- ✓ Định kỳ thực hiện bảo dưỡng máy móc thiết bị; kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.
- ✓ Áp dụng bộ tiêu chuẩn ISO 9001:2008 về hệ thống quản lý chất lượng;



Các giải pháp về kiểm soát và tiết giảm chi phí

- ✓ Chuẩn hoá các quy chế, quy trình hoạt động của công ty, phù hợp với tình hình thực tiễn của công ty và tuân thủ pháp luật, từ đó việc kiểm soát và quản lý các chi phí hiệu quả hơn.
- ✓ Rà soát và kiểm tra hệ thống định mức nguyên nhiên vật liệu đã ban hành xem đã phù hợp với thực tế chưa vì định mức sẽ thay đổi khi nguồn nguyên nhiên liệu đầu vào thay đổi.
- ✓ Phối hợp nhịp nhàng giữa sản xuất và thi công để tăng hiệu suất làm việc, tiết kiệm nhiên liệu, nhân công và ca máy.

Chiến lược phát triển sản phẩm

Sản phẩm là yếu tố hàng đầu, quan trọng nhất trong cả quá trình bán hàng. Cho dù công ty có đầu tư bao nhiêu tiền của vào hoạt động nghiên cứu thị trường, nâng cao chất lượng của chiến lược truyền thông đi nữa mà không quan tâm đầu tư, phát triển sản phẩm thì tất cả đều là vô ích, các chiến lược chắc chắn sẽ không thể mang lại hiệu quả. Xuất phát từ đó công ty cần phải chú trọng, tập trung tới các yếu tố ảnh hưởng đến sản phẩm, các yếu tố đó là:

- **Chất lượng sản phẩm:** Một sản phẩm muốn thành công trên thị trường trước hết phải là một sản phẩm đạt chất lượng, đảm bảo các yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng theo tiêu chuẩn quy định của các cơ quan quản lý Nhà Nước đề ra.
- **Giá thành sản phẩm:** Đây cũng là một yếu tố được khách hàng hết sức quan tâm bên cạnh chất lượng. Vì vậy Ban lãnh đạo phải làm sao nâng cao năng suất làm việc của người lao động, MMTB, quản lý hiệu quả nhân công - ca máy – nguyên nhiên vật liệu, giảm bớt những chi phí phát sinh không cần thiết để từ đó có một mức giá hợp lý để cạnh tranh, vừa bù đắp được chi phí, vừa đem lại lợi nhuận cho công ty.
- **Tạo sản phẩm khác biệt:** khác biệt về chất lượng, dịch vụ cung cấp, bàn giao công trình đúng tiến độ, công trình chất lượng, thẩm mỹ, an toàn và bền vững.... Qua đó giúp cho sản phẩm của công ty thu hút được sự quan tâm của khách hàng, khiến khách hàng cảm thấy hài lòng, ưa chuộng sản phẩm của công ty, đồng thời là yếu tố phân biệt với các sản phẩm của các đối thủ cạnh tranh khác.

Công ty thực hiện đồng bộ các yếu tố trên, giúp công ty nâng cao uy tín để phát triển bền vững trong tương lai.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

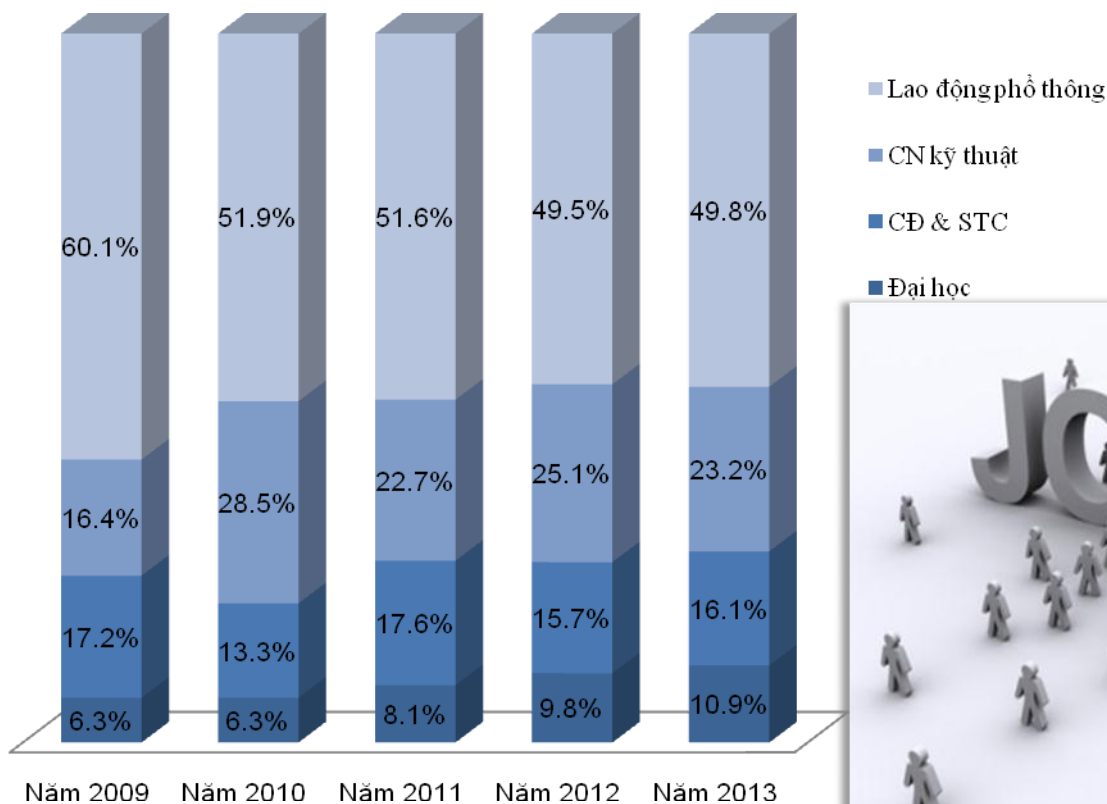
Giới thiệu Ban Điều hành

Ông: Trương Đức Hùng**Chức vụ: Tổng Giám đốc****Trình độ:** Kỹ sư Xây dựng**Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (tính tới 31/12/2013):** 0,3%**Quá trình công tác:****Từ 1997 đến 2001:** công tác tại Công ty Đầu tư và Phát triển Công Nghiệp.**Từ 2002 đến 2006:** Phó giám đốc Xí Nghiệp Bê tông nhựa nóng thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công Nghiệp.**Năm 2007:** Giám đốc Xí Nghiệp Bê tông nhựa nóng thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công Nghiệp.**Cuối năm 2007 – đầu năm 2008:** Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất Vật liệu Xây dựng Becamex thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công Nghiệp.**Từ 6/2008 đến nay:** Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Becamex đồng thời là thành viên HĐQT Công Ty CP Bệnh Viện Mỹ Phước.**Bà: Phạm Thị Sương****Phức vụ: Phó Tổng Giám đốc****Trình độ:** Kế toán**Tỷ lệ cổ phần nắm giữ(tính tới 31/12/2013):** 0,11%**Quá trình Công tác:****Từ 08/1976 đến 1992:** Công tác tại Công Cty Thương nghiệp huyện Bến Cát**Từ 2004 đến 6/2008:** Công tác tại Xí nghiệp sản xuất công bê tông cốt thép trực thuộc Công Ty Đầu tư và phát triển Công Nghiệp (Becamex IDC).**Từ 07/2008 :** Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Bê Tông Becamex.**Từ 27/04/2011 đến 24/04/2013:** Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Bê Tông Becamex.**Từ ngày 25/04/2013 đến nay:** Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Bê Tông Becamex.**Ông: Nguyễn Xuân Cường****Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc****Trình độ:** Kỹ sư Xây dựng**Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (tính tới 31/12/2013):** 0,126%**Quá trình Công tác:****Từ 05/2003 đến 9/2006:** Giám sát thi công tại Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng thuộc Công ty Đầu tư & Phát triển Công Nghiệp (Becamex IDC).**Từ 10/2006 đến 06/2007:** Phó Giám Đốc Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng thuộc Công ty Đầu tư & Phát triển Công Nghiệp (Becamex IDC).**Từ 07/2007 đến 06/2008:** Phó Giám Đốc Xí nghiệp Sản Xuất Vật Liệu Xây Dựng Becamex.**Từ 07/2008 đến nay:** Phó Tổng Giám Đốc – kiêm Trưởng Phòng Kỹ Thuật Xây Dựng Công ty Cổ Phần Bê Tông Becamex.**Bà: Nguyễn Thị Thúy Vân****Chức vụ: Kế Toán Trưởng****Trình độ:** Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán - kiểm toán**Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (tính tới 31/12/2013):** 0,19%**Quá trình Công tác:****Ngày 01/04/2003 :** Kế toán tại Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng trực thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công Nghiệp - TNHH Một Thành Viên (BECAMEX IDC Corp.).**Từ 7/2008 đến 2/2009:** Kế toán kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.**Từ 3/2009 đến 28/02/2011:** Phụ trách phòng kinh doanh kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Bê tông Becamex.**Từ 01/03/2011 đến nay:** Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Bê tông Becamex

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Trình độ	31/12/2009		31/12/2010		31/12/2011		31/12/2012		31/12/2013	
	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
Theo trình độ	238	100%	270	100%	273	100%	287	100%	267	100%
Đại học	15	6%	17	6%	22	8%	28	10%	29	11%
CD & TC	41	17%	36	13%	48	18%	45	16%	43	16%
CN kỹ thuật	39	16%	77	29%	62	23%	72	25%	62	23%
Lao động phổ thông	143	60%	140	52%	141	52%	142	50%	133	50%
Theo hợp đồng lao động	233	100%	238	100%	270	100%	287	100%	267	100%
HĐLĐ có thời hạn	225	95%	245	91%	246	90%	260	91%	257	96%
HĐLĐ thời vụ	13	5%	25	9%	27	100%	27	9%	10	4%

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU SỬ DỤNG LAO ĐỘNG ĐẾN 31.12.2013



CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2012	Năm 2013
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	%	23	22
	- Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản	%	77	78
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	24	20
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	76	80
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,8	3,35
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	3,0	3,88
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
	- TSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	22,4	14
	- TSLN sau thuế/Doanh thu thuần	%	16,4	11
	- TSLN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	29,5	17
5	Vòng quay hoạt động			
	- Vòng quay vốn lưu động	Vòng	1,77	1,87
	-Vòng quay Tài sản	Vòng	1,36	1,5

Nguồn: BCTC đã kiểm toán

Phân tích chỉ số tài chính

Tình hình tài sản

Cuối năm 2013, tổng tài sản của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex là 247,5 tỷ đồng, giảm 10% so với năm 2012. Cơ cấu tài sản của Công ty không có sự thay đổi lớn so với năm 2012. Tài sản ngắn hạn chiếm 78%, tài sản dài hạn chiếm 22% trong tổng tài sản. Tài sản ngắn hạn tăng lên chủ yếu do tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu tăng. Mặc dù các khoản phải thu khách hàng tăng 27 tỷ đồng nhưng tiền và các khoản tương đương tiền cũng tăng 17 tỷ đồng, thể hiện việc quản lý và thu hồi công nợ tốt.

Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán hiện hành của Công ty năm 2013 tăng với năm 2012. Nguyên nhân chủ yếu là do các khoản phải thu tăng 32%, tiền và các khoản tương đương tiền tăng 52% trong khi nợ ngắn hạn giảm 28%. Cũng vì lý do đó, khả năng thanh toán nhanh của công ty tăng so với năm 2012.

Vòng quay hoạt động

Doanh thu của Công ty năm 2013 đạt 361 tỷ đồng giảm 4%, tổng tài sản giảm 10%, làm cho vòng quay tổng tài sản cải thiện so với năm 2012. Tài sản ngắn hạn giảm 9% khiến chỉ số vòng quay vốn lưu động năm 2013 tăng so với năm 2011. Tuy nhiên, mức tăng của vòng quay vốn lưu động không

đáng kể vẫn đạt mức 1,77 trong năm 2013, là mức bình thường trong hoạt động của Công ty.

Cơ cấu nguồn vốn

Công ty có các khoản nợ ngắn hạn chủ yếu là các khoản phải trả người bán. Khoản mục này có giá trị khoảng 50 tỷ đồng, tương đương 44% các khoản phải thu khách hàng. Điều này cho thấy Công ty xử lý rất hài hòa mối quan hệ nguồn vốn ngắn hạn và tài sản ngắn hạn, cho thấy khả năng thanh toán của công ty được đảm bảo. Cơ cấu nguồn vốn năm 2013 không có nhiều thay đổi so với năm 2012.

Tỷ suất lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2013 giảm 44% so với năm 2012. Doanh thu, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu cùng giảm nhưng mức giảm thấp hơn lợi nhuận làm cho các chỉ số phản ánh tỷ suất lợi nhuận của Công ty sụt giảm.

Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn Công ty Cổ phần Bê tông Becamex vẫn phát triển ổn định và có được lợi nhuận là một điều rất thành công.

THỐNG KÊ CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông đến ngày 11.06.2013

Loại cổ đông	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông		
			Tổ chức	Cá nhân	Tổng cộng
I- Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	7.336.704	73,37%	01	0	01
- Trong nước	7.336.704	73,37%	01	0	01
- Nước ngoài	0	0	0	0	0
II- Cổ đông nhỏ	2.663.296	26.633	17	491	508
- Trong nước	1.578.016	15.781	10	477	487
- Nước ngoài	1.085.208	10.852	7	14	21
Tổng cộng	10.000.000	100%	21	415	436

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm, công ty không có các đợt tăng vốn cổ phần bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu... thành cổ phần.

GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ : Không có

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CỔ ĐÔNG NỘI BỘ: Không có

GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG LỚN: Không có



Danh sách cổ đông nội bộ, cổ phiếu nắm giữ đến ngày 11.06.2013

STT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT	Số CP trực tiếp sở hữu đến ngày 31/12/2013	Tỷ lệ sở hữu đến ngày 31/12/2013
1	Ông: Nguyễn Văn Thanh Huy	CT HĐQT	7.336.704	73,36%
2	Ông: Huỳnh Vĩnh Thành	Thành viên HĐQT	-	-
3	Ông: Quảng Văn Viết Cường	Thành viên HĐQT	-	-
4	Ông: Trương Đức Hùng	Thành viên HĐQT	30.591	0,30%
5	Ông: Nguyễn Danh Tùng	Thành viên HĐQT	-	-
6	Bà: Châu Thị Vân	Trưởng BKS	4.100	0,041%
7	Bà: Nguyễn Thị Thanh Nhân	Thành viên BKS	-	-
8	Bà: Ngô Thị Minh Loan	Thành viên BKS	-	-
9	Bà: Phạm Thị Sương	P.TGD công ty	11.476	0,11%
10	Ông: Nguyễn Xuân Cường	P.TGD công ty	12.624	0,13%
11	Bà: Nguyễn Thị Thúy Vân	Kế toán trưởng	19.216	0,19%

	Số lượng cổ đông			Số lượng cổ phiếu			Tỷ lệ		
	Cá nhân	Tổ chức	Cộng	Cá nhân	Tổ chức	Cộng	Cá nhân	Tổ chức	Cộng
Nước ngoài	14	7	21	340.110	745.170	1.085.280	3,401	7,452	10,852
Trong nước	477	11	488	1.140.265	7.774.455	8.914.720	11,403	77,744	89,148
HĐQT	1	1	2	30.591	7.336.704	7.367.295	0,305	73,367	73,672
BKS	1	0	1	4.100	0	4.100	0,041	0	0,041
KTT	1	0	1	19.216	0	19.216	0,019	0	0,019
Cổ đông khác	474	10	484	1.086.358	7.336.704	8.423.062	10,863	73,367	84,230
Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	491	18	509	1.480.375	8.519.625	10.000.000	14,804	85,197	100,000

LOẠI HÌNH SỞ HỮU theo danh sách cổ đông chốt ngày 11/06/2013

Đối tượng	Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu
1	2	3	4=2+3	5
I. Cổ đông đặc biệt	7.414.711	05	7.414.716	74,147
1. Hội đồng quản trị	7.336.704	0	7.336.704	73,367
Trong đó:				
- Nước ngoài	0	0	0	0,000
- Trong nước	7.336.704	0	7.336.704	73,367
2. Ban Tổng Giám đốc	54.691	0	54.691	0,547
3. Ban kiểm soát	4.100	0	4.100	0,041
4. Kế toán trưởng	19.216	0	19.216	0,192
5. Người được ủy quyền CBTT		05	05	0,000
II. Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
III. Công đoàn Công ty	0	0	0	0
IV. Cổ đông khác	3.020	2.582.264	2.585.284	25,853
1. Trong nước	3.020	1.496.984	1.500.004	15,000
1.1 Cá nhân	3.020	1.059.233	1.062.253	10,623
1.2 Tổ chức	0	437.751	437.751	4,378
Trong đó Nhà nước:	0	0	0	0
2. Nước ngoài	0	1.085.280	1.085.280	10,853
2.1 Cá nhân	0	340.110	340.110	3,401
2.2 Tổ chức	0	745.170	745.170	7,452
CỘNG:	7.417.731	2.582.269	10.000.000	100,000

TỶ LỆ SỞ HỮU theo danh sách chốt ngày 11/06/2013

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn đầu tư CSH	8.914.720	89,147	1.085.280	10,853	10.000.000	100,000
Cổ đông Nhà nước	7.336.704	73,367	0	0	73.367.040	73,367
Cổ đông sáng lập	7.352.074	73,521	0	0	73.520.740	73,521
Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên	7.336.704	73,367	0	0	73.367.040	73,367
Cổ đông sở hữu từ 1 đến dưới 5%	417.003	4,170	971.560	9,716	1.388.563	13,886
Cổ đông sở hữu dưới 1 %	1.161.013	11,610	113.720	1,137	1.274.733	12,747
Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0	0
Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0	0

III – BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

1. TỶ TRỌNG DOANH THU THEO LOẠI HÌNH KINH DOANH:

Khoản mục	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Công tròn BTCT	112,630	33.1%	95,480	25.3%	49,290	13.7%
Công hợp BTCT	-	0.0%	5,621	1.5%	7,575	2.1%
Cấu kiện BTĐS	3,275	1.0%	11,699	3.1%	7,919	2.2%
Cung cấp và thi công BTNN	202,144	59.3%	243,725	64.6%	280,957	77.8%
Cung cấp & thi công sơn đường	3,789	1.1%	5,575	1.5%	4,701	1.3%
Thi công XD HTKT, dân dụng và công nghiệp	18,377	5.4%	14,206	3.8%	9,162	2.5%
Thi công xây lắp điện	-	0.0%	57	0.0%	819	0.2%
Cung cấp hàng hóa	565	0.2%	1,059	0.3%	628	0.2%
Tổng cộng	340,780	100%	377,421	100%	361,050	100%

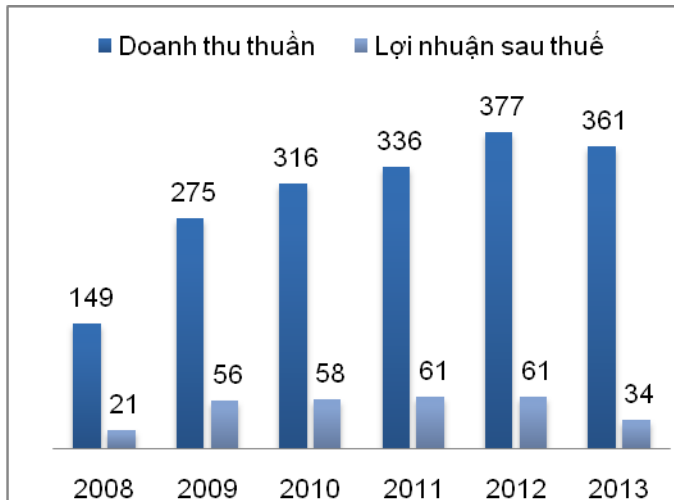
ĐVT: Triệu Đồng

Căn cứ vào tỷ trọng doanh thu của công ty 3 năm liền kề cho thấy không có sự thay đổi lớn: dẫn đầu vẫn là, thi công BTNN, công BTCT. Công ty đã tập trung kinh doanh đúng năng lực lõi và tay nghề chuyên môn của CB CNV.



2. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2013:

Doanh thu và lợi nhuận 2008-2013



Trong giai đoạn 2008-2012, Công ty có kết quả kinh doanh ấn tượng với lợi nhuận và doanh thu tăng trưởng tốt. Năm 2012, doanh thu tăng trưởng 153%, lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 190% so với năm 2008. Năm 2013 do tình hình kinh tế khó khăn chung nên hiệu quả kinh doanh giảm so với năm 2012.

Đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, Công ty Cổ phần Bê tông Becamex chú trọng đến công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm có chất lượng cao, phù hợp với các đối tượng khách hàng dựa trên những nền tảng bền vững và am hiểu

địa phương của Công ty. Quy mô Công ty được mở rộng, nhu cầu của thị trường tăng mạnh cùng với các biện pháp phát triển thị trường hiệu quả là những nguyên nhân chính giúp doanh số của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex ổn định.

Khoản mục	Doanh thu (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Lãi gộp (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Cống tròn BTCT	49,290	13,7%	8,593	15,8%
Cống hộp BTCT	7,575	2,1%	1,931	3,5%
Cầu kiện BTĐS	7,919	2,2%	1,449	2,7%
Cung cấp và thi công BTNN	280,957	77,8%	39,247	71,9%
Cung cấp & thi công sơn đường	4,701	1,3%	695	1,3%
Thi công XD HTKT DD và công nghiệp	9.162	2,5%	2.437	4,5%
Thi công xây lắp điện	819	0,2%	119	0,2%
Cung cấp hàng hóa	628	0,2%	84	0,2%
Tổng cộng	361,050	100%	54,556	100%

Năm 2013, mảng sản phẩm Cống tròn bê tông cốt thép và lĩnh vực Cung cấp & Thi công Bê tông nhựa nóng vẫn tiếp tục mang lại doanh thu và lợi nhuận chính cho Công ty Cổ phần Bê tông Becamex. Trong năm 2013, mảng sản phẩm Cống tròn bê tông cốt thép mang lại 13,7% về doanh thu và 15,8% lợi nhuận. Lĩnh vực Cung cấp & thi công Bê tông nhựa nóng mang lại 77,8% về doanh thu và 71,9% lợi nhuận cho công ty. Thi công xây lắp điện là lĩnh vực ngành nghề mới của công ty nên doanh thu và lợi nhuận chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của công ty, kỳ vọng trong những năm tới lĩnh vực này dần sẽ là lĩnh vực mang lại doanh thu, lợi nhuận chính cho công ty.

Định hướng trong thời gian tới, đây sẽ vẫn là hai lĩnh vực kinh doanh chủ lực của Công ty. Đồng thời, Công ty phát triển thêm một số ngành nghề mới nhằm hỗ trợ phát triển các ngành nghề chủ lực, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, mang lại lợi ích tối ưu cho cổ đông.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012
TÀI SẢN NGẮN HẠN	193.045	212.692
Tiền và các khoản tương đương tiền	50.969	33.681
Các khoản phải thu ngắn hạn	113.738	86.671
Hàng tồn kho	26.670	87.549
Tài sản ngắn hạn khác	1.969	4.789
TÀI SẢN DÀI HẠN	54.425	64.229
Tài sản cố định	41.635	41.262
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	12.450	12.450
Tài sản dài hạn khác	340	10.517
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	247.470	276.922
NỢ PHẢI TRẢ	49.697	69.824
Nợ ngắn hạn	49.697	69.824
Nợ dài hạn	-	-
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	197.773	207.097
Vốn chủ sở hữu	197.773	207.097
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	247.470	276.922

ĐVT: Triệu Đồng

Tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex năm 2013 tiếp tục được duy trì ổn định.

Cơ cấu tài sản và nguồn vốn không có sự biến động lớn, không gây ảnh hưởng đến an toàn tài chính của doanh nghiệp. Mặc dù chưa sử dụng nguồn vay từ ngân hàng, nguồn vốn của Công ty luôn được đảm bảo nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tổng tài sản của Công ty đạt 247 tỷ đồng, giảm 9% so với năm 2012. Tiền mặt tăng 52% và các khoản phải thu ngắn hạn tăng 32% là những tín hiệu tích cực trong năm 2012. Hàng tồn kho giảm 61 tỷ đồng so với năm 2012 do Công ty đã nghiệm thu và bàn giao một số công trình kịp tiến độ trong năm 2013.

Về tình hình nguồn vốn, nguồn vốn chủ sở hữu và nợ phải trả năm 2013 vẫn được duy trì ổn định so với năm 2012. Lợi nhuận năm 2012 được dùng chia cổ tức trong năm 2013 nên vốn chủ sở hữu không được thể hiện tăng trong báo cáo cuối kỳ. Khoản nợ dài hạn giảm và được thay thế bằng khoản nợ ngắn hạn giúp nguồn vốn của Công ty không bị thiếu hụt. Trong năm 2013, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được hoàn thành tốt nhờ nguồn vốn được đảm bảo.

CÁC HOẠT ĐỘNG TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Nhận biết được tầm quan trọng của hoạt động quản trị công ty với ý nghĩa là yếu tố then chốt trong việc nâng cao kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời tạo niềm tin vững chắc cho các nhà đầu tư, công ty Cổ phần Bê tông Becamex luôn nỗ lực quản trị công ty một cách hiệu quả, cụ thể tập trung vào:

Cơ cấu tổ chức

Tập trung công tác sắp xếp, phân công, đào tạo lao động. Tạo cơ hội phát huy năng lực cho nhân viên công ty bằng cách phân công kiêm nhiệm, luân chuyển công tác tùy theo năng lực. Đồng thời công ty tiếp tục tạo điều kiện để nhân viên tham gia các lớp học kỹ năng, các lớp nâng cao trình độ chuyên môn để giúp họ hoàn thiện kỹ năng công tác và đủ năng lực đảm nhận nhiều công việc khác nhau. Tuy vậy nhu cầu đào tạo phải dựa trên các kế hoạch và mục tiêu chiến lược của công ty. Các hình thức đào tạo:

➤ Đào tạo nội bộ:

- Tạo môi trường làm việc mà ai cũng có thể học, khuyến khích và thúc đẩy chia sẻ kỹ năng, tri thức giữa các thành viên trong công ty trên tinh thần một tổ chức không ngừng học tập làm nền tảng vững chắc để công ty phát triển bền vững.
- Hướng dẫn cho nhân viên những kỹ năng hoặc kiến thức mới không chỉ giúp họ hoàn thành công việc nhanh chóng và hiệu quả hơn mà còn nâng cao mức độ thỏa mãn của họ trong công việc và có động lực để tự gia tăng hiệu suất làm việc. Nhân viên được chỉ bảo để làm tốt công việc, họ sẽ có thái độ tự tin, làm việc một cách độc lập và chủ động hơn. Hoạt động này được lặp đi lặp lại hàng ngày, hàng giờ trong suốt quá trình làm việc.

➤ Đào tạo bên ngoài:

- Đào tạo các kỹ năng quản trị cho các cấp quản lý, các khóa huấn luyện về nghiệp vụ, chuyên môn.
- Lãnh đạo các bộ phận thường xuyên trao đổi công việc với nhân viên, giao việc và giám sát kết quả thực hiện qua đó đánh giá mặt mạnh, mặt yếu để có kế hoạch đào tạo đúng người, đúng việc. Đào tạo phải hướng trọng tâm vào công việc đã phân tích, tránh đào tạo dàn trải, kém hiệu quả.
- Để công tác đào tạo mang lại hiệu quả cao, sau mỗi chương trình đào tạo phải có kiểm tra giám sát và người thực hiện công việc đó không ai khác là nhân viên quản lý các bộ phận.

Quản trị công ty

- Giá nguyên vật liệu, phụ tùng thay thế, dịch vụ mua ngoài được kiểm soát chặt chẽ nhằm tiết giảm chi phí đầu vào cho doanh nghiệp.



- Rà soát lại định mức sản xuất và kiểm tra việc thực hiện định mức hàng tháng, quý, bán niên để hoàn thiện định mức. Tiếp tục cắt giảm các chi phí không hợp lý, hạ giá thành sản phẩm để đưa ra các chính sách giá linh hoạt hơn nhằm giữ chân các khách hàng trung thành và thu hút khách hàng mới trước sự cạnh tranh quyết liệt của các đối thủ.
- Thường xuyên đánh giá hạn mức công nợ, tuổi nợ, phân loại nợ; theo dõi, đôn đốc thu hồi nợ để hạn chế tối đa nợ phải thu quá hạn và giảm thiểu rủi ro nợ phải thu.
- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn ứng trước của khách hàng. Đẩy nhanh công tác nghiệm thu và rút ngắn thời gian thu hồi công nợ sẽ cải thiện dòng tiền hoạt động đáng kể cho công ty. Mặt khác, công ty cần tranh thủ những khoản tín dụng trả sau với thời gian dài của các nhà cung cấp để tăng nguồn vốn lưu động, hạn chế sử dụng nguồn vốn vay.
- Lãnh đạo công ty lên kế hoạch làm việc rõ ràng, đồng bộ, chuyên nghiệp cho từng cá nhân, từng phòng ban và toàn doanh nghiệp. Từ đó, bằng cách tổ chức công việc theo thể mạnh, mỗi người sẽ có đóng góp cao nhất cho doanh nghiệp.
- Duy trì và phát triển văn hóa doanh nghiệp nhằm tạo chất kết dính giữa các thành viên trong công ty, làm cho họ cảm thấy công ty là gia đình thứ hai, là sự nghiệp của họ, từ đó họ có ý thức tự giác đóng góp và xây dựng công ty ngày càng phát triển.
- Công ty lập hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả, khuyến khích từng phòng ban tự kiểm soát, đồng thời xây dựng bản mô tả công việc, quy định trách nhiệm và quyền hạn cụ thể cho từng chức danh rõ ràng.



Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS)

Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm phải được coi trọng từ khâu đầu tiên của các quy trình sản xuất và thi công theo nguyên tắc “làm đúng ngay từ đầu” để đảm bảo hạn chế thấp nhất sản phẩm sai hỏng, công trình không đạt chất lượng nhằm tối thiểu hoá chi phí sai hỏng và chi phí bảo hành, tạo được niềm tin với khách hàng.

Công tác Marketing cho sản phẩm mới

Chú trọng hoạt động quảng cáo nhằm giới thiệu sản phẩm với khách hàng và nhắc khách hàng nhớ đến thương hiệu của công ty. Quảng cáo thông qua chất lượng của chính các công trình do công ty thi công, quảng cáo thông qua các brochure, các biển quảng cáo ngoài trời, các hoạt động tài trợ, hoạt động xã hội...

Chuẩn bị nguồn vốn

Năng lực tài chính mạnh là một thuận lợi rất lớn cho công ty trong việc thực hiện thành công các chiến lược kinh doanh của mình. Do đó, công ty cần duy trì năng lực này bằng cách kiểm soát chi phí, hoạch định tài chính cả trong ngắn hạn và dài hạn. Từ nguồn vốn mạnh công ty có thể chủ động tìm kiếm các đối tác mới, các nhà cung cấp mới, chủ động tìm nguồn nguyên liệu theo yêu cầu cũng như có vốn đối ứng đủ để tham gia đấu thầu các công trình lớn.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2013 gặp một số khó khăn nhất định. Kinh tế toàn cầu chưa thoát khỏi hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính, tăng trưởng chậm. Ở trong nước, kinh tế vĩ mô tuy giữ ổn định nhưng chất lượng tăng trưởng vẫn thấp và chưa có những cải thiện rõ rệt, mô hình tăng trưởng đang được thay đổi. Một số yếu tố gây áp lực lạm phát cao vẫn còn tiềm ẩn... các yếu tố kể trên đã ảnh hưởng đến tình hình kinh tế nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng. Vì vậy HĐQT và Ban Lãnh Đạo công ty đã đề ra một số giải pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch năm 2013 như sau:

- Tiếp tục phát huy thế mạnh những ngành nghề chủ lực, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của công ty và phát triển đa dạng các dòng sản phẩm hiện có với giá cạnh tranh, chất lượng tốt.
- Hoàn thiện và tiếp tục triển khai các dự án của Tổng công ty làm chủ đầu tư.
- Duy trì và phát triển hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ trước và sau bán hàng.
- Nâng cao trình độ chuyên môn CB CNV thông qua các lớp đào tạo chuyên sâu.
- Mở rộng thêm các lĩnh vực ngành nghề khác như: Thiết kế và thi công xây lắp các công trình thủy lợi, điện, nước, cơ khí... Công ty tiếp tục tham gia mở rộng thị trường, quan hệ hợp tác với các công ty thành viên, các đơn vị khác trong và ngoài tỉnh để sản phẩm của công ty ngày càng được nhiều khách hàng biết đến và tin dùng.
- Đầu tư mở rộng những ngành nghề chủ lực ra thị trường ngoài tỉnh dựa trên nền tảng các dự án do Tổng Công Ty Becamex IDC làm chủ đầu tư.



Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

Nội dung	TH năm 2013	KH năm 2014	% KH 2014/ TH 2013
1. Doanh thu cung cấp hàng hóa, dịch vụ	361.050.436.868	361.534.009.122	100%
2. Giá vốn	306.494.149.593	308.822.840.575	101%
3. Lợi nhuận gộp	54.556.287.275	52.711.168.547	97%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	2.107.845.895	2.176.601.589	103%
5. Chi phí bán hàng	7.092.910.611	8.752.547.333	123%
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.198.954.926	12.491.623.774	102%
7. Thu nhập khác	975.671.178		0%
8. Chi phí khác	235.686.535	9.955.188	4%
8. Lợi nhuận trước thuế	38.112.252.276	33.633.643.841	88%
9. Thuế TNDN	3.838.145.836	2.696.913.507	70%
10. Lợi nhuận sau thuế	34.274.106.440	30.939.730.334	90%
11. Lợi nhuận/cổ phiếu (EPS)	3.427	3.094	90%
12. Kế hoạch cổ tức	≥ 25%	≥ 22%	90%

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013

Chỉ tiêu	Năm 2013	KH Năm 2014
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	13.851.615.045	14.557.194.875
Lợi nhuận sau thuế	34.274.106.440	30.939.730.334
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	3.427.410.644	3.093.973.033
Trích lập quỹ bổ sung vốn điều lệ	-	-
Trích lập quỹ dự phòng tài chính	1.713.705.322	1.546.986.517
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	3.427.410.644	4.640.959.550
Trích thưởng Ban Điều Hành		154.698.652
KH chi trả cổ tức cho cổ đông	25.000.000.000	22.000.000.000
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	14.557.194.875	14.060.307.458

IV – BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Kinh tế-xã hội nước ta năm 2013 tiếp tục bị ảnh hưởng bởi sự bất ổn của kinh tế thế giới do khủng hoảng tài chính và khủng hoảng nợ công ở Châu Âu chưa được giải quyết. Hoạt động sản xuất và thương mại toàn cầu bị tác động mạnh, giá cả hàng hóa diễn biến phức tạp. Tăng trưởng của các nền kinh tế đầu tàu suy giảm kéo theo sự sụt giảm của các nền kinh tế khác. Những bất lợi từ sự suy giảm của kinh tế thế giới ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống dân cư trong nước.

Kết quả lợi nhuận sau thuế năm 2013 đạt được là: 34,3 tỷ đồng. Mức lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch do ĐHCĐTN năm 2013 thông qua là: 57,5 tỷ đồng. Tuy không đạt được kế hoạch đề ra nhưng con số 34,2 tỷ đồng đã thể hiện nỗ lực và quyết tâm của HĐQT, Ban Lãnh Đạo và toàn thể CB CNV Becamex ACC trong năm vừa qua. Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn như hiện nay thì đây là kết quả đáng khích lệ.

Góp sức tạo nên những thành công trên chúng ta không thể không nói tới những cổ đông, khách hàng, đối tác và xã hội đã cùng song hành cùng Becamex ACC. Bằng ý thức trách nhiệm với cổ đông, người lao động, xã hội, bằng đạo đức nghề nghiệp chúng tôi đã:

- Đầu tư cho việc tạo ra sản phẩm chất lượng và khác biệt
- Phát triển và mở rộng thị trường
- Duy trì và phát triển hệ thống quản lý chất lượng
- Nâng cao trình độ quản lý, điều hành, tiết giảm chi phí, giảm giá thành, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn
- Minh bạch tài chính, công bố thông tin đúng quy định và kinh doanh đúng pháp luật. Luôn phấn đấu doanh thu và lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước để giá trị doanh nghiệp ngày càng được nâng cao cũng như đáp ứng sự mong đợi của nhà đầu tư
- Luôn quan tâm đến đời sống CB CNV và lợi ích cộng đồng - xã hội

Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh



Doanh thu của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex năm 2013 đạt 361 tỷ đồng, giảm 4% so với năm tài chính 2012, đạt 94 % kế hoạch. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013 vẫn phát triển ổn định.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2012	% So với KH 2013	% So với 2012
Tổng tài sản	247.470	270.747	276.992	92%	90%
Doanh thu thuần	361.050	382.833	377.421	94%	96%
Lợi nhuận từ HĐKD	54.556	82.024	81.427	67%	67%
Lợi nhuận khác	2.848	2.285	3.999	125%	72%
Lợi nhuận trước thuế	38.112	63.756	65.626	60%	58%
Lợi nhuận sau thuế	34.274	57.551	61.402	60%	56%
Nộp Ngân sách	13.734	15.000	12.309	92%	112%

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2013 được ghi nhận là năm đặc biệt khó khăn đối với nền kinh tế Việt Nam. Becamex ACC cũng không phải là ngoại lệ. Trước tình hình đó, Ban Tổng Giám Đốc đã thể hiện được sự năng động, linh hoạt trong việc tìm giải pháp điều hành, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Để đồng hành và chia sẻ khó khăn cùng các doanh nghiệp đã gắn bó với công ty, Ban Lãnh Đạo đã mạnh dạn hi sinh lợi nhuận ngắn hạn, điều chỉnh giảm giá bán hàng hóa.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Đồng thời, bám sát nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông và nghị quyết Hội đồng quản trị. Ban Tổng Giám Đốc đã nắm bắt và thích ứng với sự thay đổi của thị trường, có chính sách linh hoạt điều hành Becamex ACC vượt qua giai đoạn khó khăn.

Ban Tổng giám đốc cùng các cán bộ quản lý thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện, xác định những vấn đề còn tồn tại, từ đó tìm ra nguyên nhân, giải pháp khắc phục.

Hội đồng Quản trị ghi nhận Ban Tổng Giám đốc đã có những cố gắng, nỗ lực vượt bậc trong môi trường kinh doanh cạnh tranh gay gắt, biến động không ngừng. Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện được bản lĩnh trong những thời điểm khó khăn của Công ty, liệu trước và phản ứng kịp thời, từng bước giúp Công ty đạt được những mục tiêu lớn trong năm 2013.



KẾ HOẠCH – ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Năm 2014, dự báo nền kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn, diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Ở trong nước, mặc dù Chính Phủ đã đề ra một số giải pháp để cân đối vĩ mô có những cải thiện nhưng kinh tế phục hồi chậm, các doanh nghiệp tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; đầu tư công giảm; lãi suất Ngân hàng giảm nhưng doanh vẫn khó tiếp cận nguồn vốn; giá cả nhiên liệu và các loại nguyên vật liệu chính chưa ổn định sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, trong năm 2013 Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp - TNHH Một Thành Viên (Becamex IDC) tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trọng điểm là Đường Mỹ Phước – Tân Vạn, Dự án 03 tuyến đường Tân Uyên và hoàn thành hạ tầng các dự án khu đô thị và khu công nghiệp...., cùng với các dự án của các công ty thành viên của Tổng công ty Becamex IDC. Với sự quyết tâm, nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

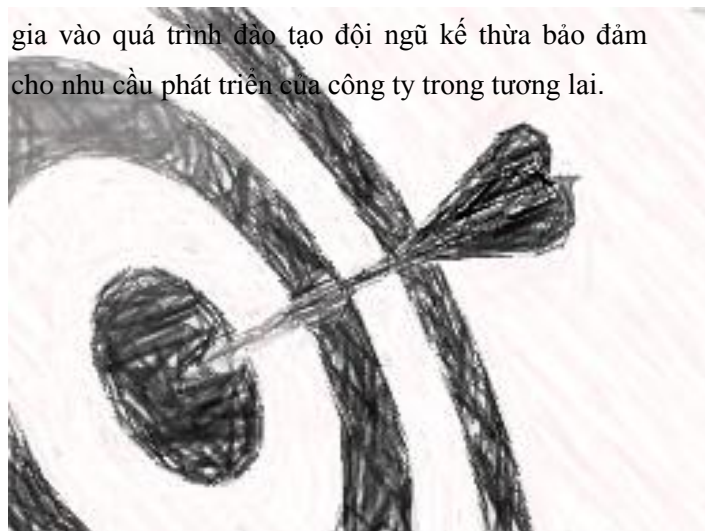
Stt	Chi tiết	TH năm 2013	KH năm 2014	% KH2014/TH 2013
1	Doanh thu	361.050.436.868	361.534.009.122	100%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	38.112.252.276	33.633.643.841	88,2%
3	Lợi nhuận sau thuế	34.276.518.940	30.939.730.334	90,3%
4	Lợi nhuận cơ bản trên cổ phiếu	3.428	3.093	90,3%
5	Kế hoạch cổ tức	≥ 25%/VĐL	≥ 22%/VĐL	



- Thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2013, lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Hoàn thiện và chuẩn hóa các chính sách quản lý - điều hành của Công ty, đặc biệt là Quy chế quản trị Công ty.
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường khi thấy cần thiết để đưa ra các quyết sách của Công ty nhằm tăng cường hơn nữa vai trò quản lý của Hội đồng quản trị đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục sử dụng các công cụ chỉ đạo, giám sát vốn đã phát huy tốt trong những năm qua để hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ thường niên năm 2014 thông qua.
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện việc tiết kiệm, giảm chi phí, hạ giá thành, kết hợp với việc nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- Chỉ đạo Ban TGD chú trọng đến việc nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn, nâng cao năng lực quản lý điều hành của cán bộ; tăng cường chỉ đạo về quản trị, kiểm soát rủi ro; xây dựng và kiểm soát chặt chẽ các định mức khoán vật liệu, nhân công, xe máy trong sản xuất và thi công.
- Xây dựng nguồn nhân lực có trình độ sáng tạo, nâng cao vai trò, trách nhiệm cá nhân, trước hết là cán bộ lãnh đạo - quản lý. Có chính sách chăm sóc, bồi dưỡng cán bộ nhân viên để phát huy năng lực chuyên môn, gắn bó với Công ty.



- Mở rộng thị trường kinh doanh và các ngành nghề kinh doanh theo nhu cầu của thị trường nhưng luôn đảm bảo suất đầu tư thấp nhất.
- **Cải tiến và đầu tư máy móc thiết bị:** công ty tận dụng tối đa công suất của máy móc thiết bị hiện có tại đơn vị để tiếp tục sản xuất, thi công các sản phẩm truyền thống của công ty. Song song đó, công ty lên kế hoạch đầu tư mới máy móc, thiết bị để phục vụ sản xuất & thi công, tăng lợi thế cạnh tranh.
- **Đào tạo đội ngũ CBCNV kế thừa:** Từ đội ngũ cán bộ công nhân viên hiện có tại đơn vị, lựa chọn nhân viên có đầy đủ đạo đức, năng lực cũng như kinh nghiệm thực tế ở từng bộ phận để họ có cơ hội tham gia vào quá trình đào tạo đội ngũ kế thừa bảo đảm cho nhu cầu phát triển của công ty trong tương lai.



V – QUẢN TRỊ CÔNG TY



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

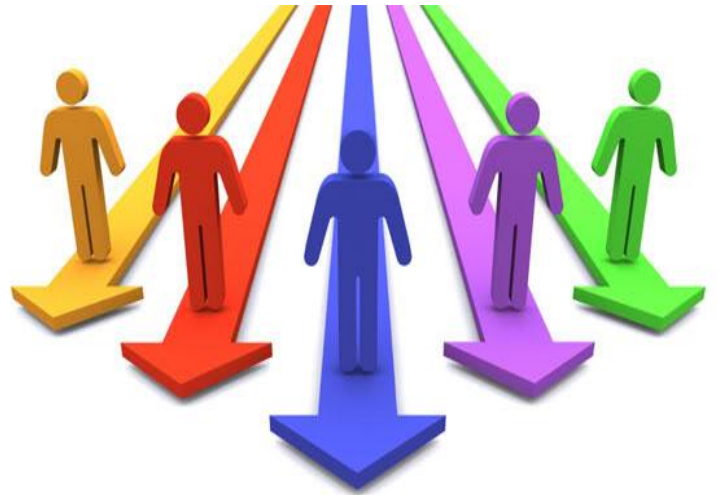
Giới thiệu Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị bao gồm 5 thành viên, trong đó Cơ cấu: 01 Chủ tịch, 04 thành viên (03 thành viên không điều hành, 01 thành viên HĐQT độc lập).

STT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT	Số CP trực tiếp sở hữu đến ngày 31/12/2013	Tỷ lệ sở hữu đến ngày 31/12/2013
1	Ông: Nguyễn Văn Thanh Huy	Chủ tịch	7.336.704	73,36%
2	Ông: Huỳnh Vĩnh Thành	Thành viên		
3	Ông: Quảng Văn Viết Cương	Thành viên	-	-
4	Ông: Trương Đức Hùng	Thành viên	30.591	0,3%
5	Ông: Nguyễn Danh Tùng	Thành viên	-	-

Hội đồng Quản trị Công ty hoạt động theo đúng Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty và Luật Doanh nghiệp. Trong năm, HĐQT Công ty đã hoàn thành tốt các chức trách của mình, tạo điều kiện thuận lợi giúp Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động của đơn vị thực hiện các chỉ tiêu do Đại Hội đồng Cổ đông đề ra.

Tất cả thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.



Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn Thanh Huy	Chủ tịch HĐQT	06	100%
2	Quảng Văn Viết Cường	Thành viên HĐQT	06	100%
3	Huỳnh Vĩnh Thành	Thành viên HĐQT	06	100%
4	Trương Đức Hùng	Thành viên HĐQT	06	100%
5	Nguyễn Danh Tùng	Thành viên HĐQT	06	100%

Hoạt động trong năm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và trưởng các phòng ban về những mặt hoạt động sau:

- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra;
- Thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, từ đó đưa ra định hướng phát triển đúng đắn để chỉ đạo kịp thời hoạt động của Ban Tổng Giám đốc điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.
- Phối hợp với Ban kiểm soát giám sát, kiểm tra việc chấp hành, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành khác.

Ban Tổng giám đốc đã thực thi nhiệm vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT. Các thành viên Ban Tổng Giám Đốc chỉ đạo và cùng các cán bộ quản lý triển khai thực hiện đồng thời thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện. Từ đó, cùng nhau xác định những vấn đề còn tồn tại, tìm nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2013/NQ-HĐQT	12/3/2013	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.
2	02/2013/NQ-HĐQT	13/3/2013	Thông qua việc thanh lý Trạm trộn bê tông nhựa nóng công suất 90-104T/h.
3	03/2013/NQ-HĐQT	13/4/2012	Thông qua điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.
4	04/2013/NQ-HĐQT	13/4/2013	Thông qua chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.
5	05/2013/NQ-HĐQT	23/5/2013	- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013. - Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2012 bằng tiền.
6	06/2013/NQ-HĐQT	18/7/2013	Phê duyệt Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Becamex ngày 16/7/2013 có hiệu lực kể từ ngày 18/7/2013.
7	07/2013/NQ-HĐQT	30/12/2013	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.

BAN KIỂM SOÁT

Giới thiệu Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, thực hiện chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

Kết thúc nhiệm kỳ I (2008-2013) của Ban kiểm soát, để tuân thủ đúng quy định pháp luật về doanh nghiệp và đáp ứng yêu cầu quản trị của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đã tiến hành bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2013-2018).

STT	Họ và tên	Chức vụ trong BKS	Số CP trực tiếp sở hữu đến ngày 31/12/2012	Tỷ lệ sở hữu đến ngày 31/12/2012
1	Bà: Châu Thị Vân	Trưởng ban	4.100	0,041%
2	Bà: Nguyễn Thị Thanh Nhân	Thành viên	-	-
3	Bà: Ngô Thị Minh Loan	Thành viên	-	-

Hoạt động trong năm của Ban Kiểm soát

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính theo định kỳ của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

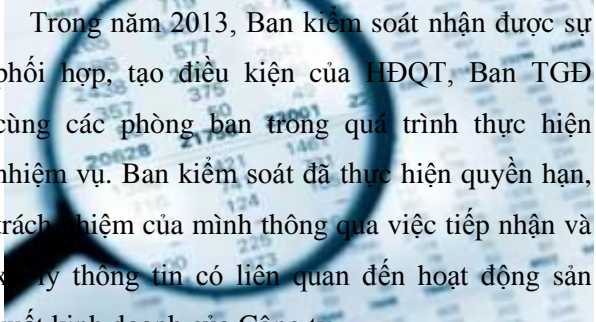
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

Giám sát việc tuân thủ pháp luật, tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

Kiến nghị giải pháp quản lý rủi ro tiềm tàng vốn có và có thể xảy ra trong tương lai đối với hoạt động của doanh nghiệp.

Kiến nghị giải pháp ngăn ngừa các sai phạm đã và đang xảy ra hoặc có thể sẽ xảy ra. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại Hội đồng Cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trên tinh thần xây dựng, hợp tác, và thông qua việc tham gia vào các cuộc họp của HĐQT, BKS đã theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty.



Trong năm 2013, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp, tạo điều kiện của HĐQT, Ban TGD cùng các phòng ban trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Ban kiểm soát đã thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của mình thông qua việc tiếp nhận và xử lý thông tin có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các cuộc họp trong năm của Ban Kiểm soát

Thời gian	Tóm tắt nội dung và kết quả
20.03.2013	Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Đồng ý với ý kiến của đơn vị kiểm toán rằng Báo cáo tài chính năm 2012 đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính Công ty của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012, tuân thủ các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
10.04.2013	Thông qua nội dung cụ thể của Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình và kết quả hoạt động trong năm 2012 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.
01.05.2013	Phân công trách nhiệm cho từng thành viên Ban kiểm soát tiến hành soạn thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.
15.05.2013	Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.
14.08.2013	Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Đánh giá của Ban Kiểm soát với HĐQT và thành viên Ban TGD

Đánh giá của Ban Kiểm soát với HĐQT

Ban kiểm soát đánh giá Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

HĐQT trong năm đã định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh năm của công ty.

HĐQT trong năm đã giám sát, chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

Các thành viên HĐQT trung thực, không sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tận dụng những cơ hội kinh doanh liên quan đến Công ty. HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao phó trong năm 2013.

Đánh giá của Ban Kiểm soát với Ban TGD & các Bộ Phận Quản Lý khác

Năm 2013, Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng các quy chế, quy định của Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại Hội đồng cổ đông, hoạch định kế hoạch kinh doanh của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban Tổng Giám đốc cùng các cán bộ quản lý kiện toàn bộ máy tổ chức, sắp xếp nhân sự hợp lý, có chế độ khen thưởng kịp thời cho người lao động vào các dịp Lễ, Tết. Ban Tổng Giám đốc đã đảm bảo hệ thống quản trị được cập nhật và hoạt động hiệu quả, phối hợp với các phòng ban để xây dựng và đánh giá định kỳ cho sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã thiết lập hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ giữa các phòng ban nhằm thực hiện công việc đạt hiệu quả. Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao phó trong năm 2013.

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH HĐQT, BTGD VÀ BKS

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Thù lao HĐQT, BKS	Lương BQ tháng trong năm 2013	Thưởng BQ tháng trong năm 2013
I Hội đồng quản trị				
	Nguyễn Văn Thanh Huy	62.536.711		
	Trương Đức Hùng	38.713.202	31.973.947	15.711.985
	Huỳnh Vĩnh Thành	38.713.202		
	Quảng Văn Việt Cường	38.713.202		
	Nguyễn Danh Tùng	38.713.202		
II Ban kiểm soát				
	Châu Thị Vân	38.713.202		
	Nguyễn Thị Thanh Nhân	27.992.623		
	Ngô Thị Minh Loan	27.992.623	7.399.511	3.673.249
III Ban Tổng Giám đốc				
	Trương Đức Hùng		31.973.947	15.711.985
	Phạm Thị Sương		24.253.447	12.190.818
	Nguyễn Xuân Cường		24.253.447	11.857.485
IV Kế Toán Trưởng				
	Nguyễn Thị Thúy Vân		22.885.923	9.430.235
V Ban thư ký				
	Trần Trung Kiên	16.676.456	15.647.171	8.584.508
	Đoàn Thị Hồng Thu	7.000.384	5.731.298	3.090.201
	Đinh Thị Thanh Huyền	7.000.384	4.739.319	2.658.617

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

STT	Hợp đồng	Thông tin
1	Hợp đồng kinh tế số 01-13301/HĐKT-ACC giữa Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp TNHH Một thành viên (BECAMEX IDC) và Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (Becamex ACC)	<p>Ngày ký: 31/12/2012</p> <ul style="list-style-type: none"> • Công việc: Becamex ACC cung cấp và thi công thảm bê tông nhựa nóng cho công trình KCN Mỹ Phước, Thới Hòa, KCN Bàu Bàng, Khu liên hợp, Vsip II mở rộng, Ba tuyến Nam Tân Uyên và các công trình khác trong địa bàn tỉnh Bình Dương. • Tổng giá trị hợp đồng: dựa theo khối lượng cung cấp và thi công thực tế. • Thời gian thực hiện hợp đồng: từ ngày 01/01/2013 – 31/12/2013.
2	Hợp đồng kinh tế số 01-13102/HĐKT-ACC giữa Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp TNHH Một thành viên (BECAMEX IDC) và Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (Becamex ACC)	<p>Ngày ký: 31/12/2012</p> <ul style="list-style-type: none"> • Công việc: Becamex ACC cung cấp các loại công thoát nước BTCT, gôỉ công và thi công lắp đặt các loại công thoát nước bê tông cốt thép cho các công trình xây dựng và giao thông của Becamex IDC trong địa bàn tỉnh Bình Dương. • Tổng giá trị hợp đồng: dựa theo khối lượng cung cấp và thi công thực tế. • Thời gian thực hiện hợp đồng: từ ngày 01/01/2014 – 31/12/2013.
3	Hợp đồng kinh tế số 01-13302/HĐKT-ACC giữa Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp TNHH Một thành viên (BECAMEX IDC) và Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (Becamex ACC)	<p>Ngày ký: 31/12/2012</p> <ul style="list-style-type: none"> • Công việc: Becamex ACC cung cấp và thi công sơn kẻ đường cho các công trình xây dựng và giao thông của Becamex IDC trong địa bàn tỉnh Bình Dương. • Tổng giá trị hợp đồng: dựa theo khối lượng cung cấp và thi công thực tế. • Thời gian thực hiện hợp đồng: từ ngày 01/01/2013 – 31/12/2013.
4	Hợp đồng kinh tế số 01-13303/HĐKT-ACC giữa Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp TNHH Một thành viên (BECAMEX IDC) và Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (Becamex ACC)	<p>Ngày ký: 31/12/2012</p> <ul style="list-style-type: none"> • Công việc: Becamex ACC cung cấp và thi công trải bó vữa bê tông xi măng cho các công trình xây dựng và giao thông của Becamex IDC trong địa bàn tỉnh Bình Dương. • Tổng giá trị hợp đồng: dựa theo khối lượng cung cấp và thi công thực tế. • Thời gian thực hiện hợp đồng: từ ngày 01/01/2013 – 31/12/2013.
5	Hợp đồng kinh tế số 01-13306/HĐKT-ACC giữa Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp TNHH Một thành viên (BECAMEX IDC) và Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (Becamex ACC)	<p>Ngày ký: 31/12/2012</p> <ul style="list-style-type: none"> • Công việc: Becamex ACC cung cấp và thi công lắp đặt biển báo giao thông cho các công trình xây dựng và giao thông của Becamex IDC trong địa bàn tỉnh Bình Dương. • Tổng giá trị hợp đồng: dựa theo khối lượng cung cấp và thi công thực tế. • Thời gian thực hiện hợp đồng: từ ngày 01/01/2013 – 31/12/2013.
6	Hợp đồng kinh tế số 01-13309/HĐKT-ACC giữa Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp TNHH Một thành viên (Becamex IDC) và Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (Becamex ACC)	<p>Ngày ký: 31/12/2012</p> <ul style="list-style-type: none"> • Công việc: Becamex ACC thực hiện công việc cầu, di dời các loại vật tư cho các công trình xây dựng và giao thông của Becamex IDC trong địa bàn tỉnh Bình Dương bằng xe cầu, xe đầu kéo các loại. • Tổng giá trị hợp đồng: dựa theo khối lượng thi công thực tế.

- 7 Hợp đồng kinh tế số **01-13109/HĐKT-ACC** giữa Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp TNHH Một thành viên (Becamex IDC) và Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (Becamex ACC)
- Ngày ký: 31/12/2012**
- **Công việc:** Becamex ACC cung cấp trụ BTCT các loại cho các công trình xây dựng và giao thông của Becamex IDC trong địa bàn tỉnh Bình Dương.
 - **Tổng giá trị hợp đồng:** dựa theo giao nhận thực tế.
- 8 Hợp đồng kinh tế số **02-13109/HĐKT-ACC** giữa Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp TNHH Một thành viên (Becamex IDC) và Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (Becamex ACC)
- Ngày ký: 01/07/2013.**
- **Công việc:** Becamex ACC cung cấp sản phẩm khung sắt móng trụ đèn, cọc tiêu BTCT cho các công trình xây dựng và giao thông của Becamex IDC trong địa bàn tỉnh Bình Dương.
 - **Tổng giá trị hợp đồng:** dựa theo giao nhận thực tế.

VI – BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN
BÊ TÔNG BECAMEX

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	14 - 35
8. Phụ lục	36 - 39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần bê tông Becamex là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp sản xuất bê tông cốt thép và bê tông nhựa nóng trực thuộc Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp (nay là Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên) theo Quyết định số 631/QĐ – UBND ngày 05 tháng 3 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700926112, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 6 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 21 tháng 5 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

<i>Cổ đông</i>	<i>Vốn góp (VND)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp (nay là Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên)	73.367.040.000	73,37
Ông Hà Ngô Trung Hiếu	164.000.000	0,16
Ông Đoàn Văn Thuận	780.000.000	0,78
Các cổ đông khác	25.688.960.000	25,69
Cộng	100.000.000.000	100,00

Cổ phiếu của công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh từ ngày 30 tháng 6 năm 2011 với mã chứng khoán là ACC.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : (84 - 650) 3 567 200

Fax : (84 - 650) 3 567 201

Mã số thuế : 3 7 0 0 9 2 6 1 1 2

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Thi công, xây dựng các công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật, thi công xây dựng các công trình thủy lợi;
- Sản xuất công bê tông cốt thép các loại, sản xuất bê tông nhựa nóng các loại, sản xuất bê tông xi măng các loại, sản xuất cấu kiện đúc sẵn, sản xuất gạch không nung;
- Mua bán công bê tông cốt thép các loại; bê tông xi măng, nhựa nóng các loại, cấu kiện đúc sẵn, các loại vật liệu xây dựng, các cấu kiện kim loại, các sản phẩm cơ khí;
- Thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thi công, xây dựng các công trình giao thông;
- Thi công lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước và điều hòa không khí;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê xe máy, thiết bị;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Gia công cơ khí (trừ xi mạ, tráng phủ kim loại);
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- San lấp mặt bằng;
- Xây dựng nền móng, đóng cọc, ép cọc, thi công cấu kiện đúc sẵn, dịch vụ cầu lắp;
- Cắt và hoàn thiện đá xây dựng;
- Mua bán hóa chất công nghiệp và phụ gia bê tông xi măng (trừ hóa chất bảng 1 theo Công ước quốc tế);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Mua bán mặt hàng trang trí nội thất.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 39).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2012-2013 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển	6.140.258.508 VND
- Trích quỹ bổ sung vốn điều lệ	3.070.129.254 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính	3.070.129.254 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.140.258.508 VND
- Trích quỹ khen thưởng ban quản lý, điều hành công ty	307.012.925 VND
- Chia cổ tức	40.000.000.000 VND
Cộng	58.727.788.449 VND

Các quỹ đã được trích và ghi nhận trong năm 2012.

Ngoài ra, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2013 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển	3.427.651.894 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính	1.713.825.947 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.427.651.894 VND
- Trích quỹ khen thưởng ban quản lý, điều hành công ty	171.382.595 VND
Cộng	8.740.512.330 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy	Chủ tịch	27 tháng 5 năm 2008	-
Ông Quảng Văn Viết Cường	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-
Ông Trương Đức Hùng	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-
Bà Phạm Thị Sương	Thành viên	27 tháng 4 năm 2011	25 tháng 4 năm 2013
Ông Huỳnh Vĩnh Thành	Thành viên	25 tháng 4 năm 2013	-
Ông Nguyễn Danh Tùng	Thành viên	27 tháng 4 năm 2011	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Châu Thị Vân	Trưởng ban	27 tháng 5 năm 2008	-
Bà Lý Thị Bình	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	25 tháng 4 năm 2013
Bà Trịnh Thị Ngân	Thành viên	27 tháng 4 năm 2011	25 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Thành viên	25 tháng 4 năm 2013	-
Bà Ngô Thị Minh Loan	Thành viên	25 tháng 4 năm 2013	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trương Đức Hùng	Tổng Giám đốc	27 tháng 5 năm 2008	-
Bà Phạm Thị Sương	Phó Tổng Giám đốc	27 tháng 5 năm 2008	-
Ông Nguyễn Xuân Cường	Phó Tổng Giám đốc	27 tháng 5 năm 2008	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần bê tông Becamex tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Ngày 28 tháng 02 năm 2014

Số: 0084/2014/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần bê tông Becamex, được lập ngày 27 tháng 01 năm 2014, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

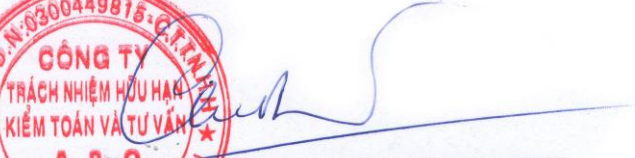
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

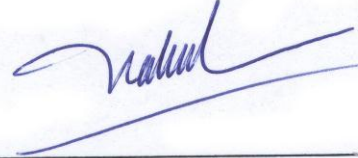
Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần bê tông Becamex tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C




Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2003-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2014


Đỗ Thị Mai Loan - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0090-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		193.045.323.849	212.692.272.318
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	50.969.275.532	33.681.763.398
1.	Tiền	111		17.969.275.532	8.681.763.398
2.	Các khoản tương đương tiền	112		33.000.000.000	25.000.000.000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		113.737.607.955	86.671.568.569
1.	Phải thu khách hàng	131	V.2	114.166.427.442	86.755.605.927
2.	Trả trước cho người bán	132	V.3	355.607.238	517.970.600
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135		-	-
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.4	(784.426.725)	(602.007.958)
IV.	Hàng tồn kho	140		26.369.609.666	87.549.762.556
1.	Hàng tồn kho	141	V.5	26.369.609.666	87.549.762.556
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		1.968.830.696	4.789.177.795
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	1.966.830.696	1.637.519.790
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	3.093.776.120
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158		2.000.000	57.881.885

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		54.424.764.392	64.229.748.899
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		41.635.042.241	41.262.155.554
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	30.723.016.574	40.447.017.465
	<i>Nguyên giá</i>	222		96.969.901.200	98.412.252.720
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(66.246.884.626)	(57.965.235.255)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.8	10.900.575.667	786.199.885
	<i>Nguyên giá</i>	228		12.906.286.421	1.100.787.072
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.005.710.754)	(314.587.187)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	11.450.000	28.938.204
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		12.450.000.000	12.450.000.000
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3.	Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	12.450.000.000	12.450.000.000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		339.722.151	10.517.593.345
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	339.722.151	10.517.593.345
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		247.470.088.241	276.922.021.217

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		49.694.655.209	69.824.072.636
I. Nợ ngắn hạn		310		49.694.655.209	69.824.072.636
1. Vay và nợ ngắn hạn		311		-	-
2. Phải trả người bán		312	V.12	43.110.040.638	59.469.559.784
3. Người mua trả tiền trước		313	V.13	145.629.077	711.231.238
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.14	2.096.769.362	290.391.694
5. Phải trả người lao động		315	V.15	1.838.016.113	3.865.819.327
6. Chi phí phải trả		316	V.16	380.309.091	573.701.363
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.17	1.266.712.683	584.761.938
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.18	857.178.245	4.328.607.292
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
II. Nợ dài hạn		330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		197.775.433.032	207.097.948.581
I. Vốn chủ sở hữu		410		197.775.433.032	207.097.948.581
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.19	100.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412	V.19	1.527.143.181	1.527.143.181
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413	V.19	9.055.511.950	9.055.511.950
4. Cổ phiếu quỹ		414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417	V.19	33.161.532.710	29.733.880.816
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.19	14.643.623.536	12.929.797.589
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.19	39.387.621.655	53.851.615.045
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
1. Nguồn kinh phí		432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		247.470.088.241	276.922.021.217

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Bình Dương, ngày 27 tháng 01 năm 2014



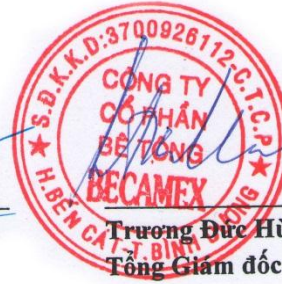
Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thúy Vân
Kế toán trưởng



Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

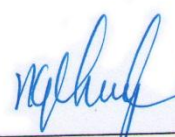
Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	361.173.632.698	377.423.309.351
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	123.195.830	1.954.800
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	361.050.436.868	377.421.354.551
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	306.494.149.593	295.994.754.389
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		54.556.287.275	81.426.600.162
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.107.845.895	3.843.413.146
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	7.092.910.611	8.220.950.861
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	12.198.954.926	11.578.278.680
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		37.372.267.633	65.470.783.767
11. Thu nhập khác	31	VI.6	975.671.178	155.320.235
12. Chi phí khác	32	VI.7	235.686.535	82.325
13. Lợi nhuận khác	40		739.984.643	155.237.910
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		38.112.252.276	65.626.021.677
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	3.835.733.336	4.223.436.596
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		34.276.518.940	61.402.585.081
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	3.428	6.140

Bình Dương, ngày 27 tháng 01 năm 2014


Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu


Nguyễn Thị Thúy Vân
Kế toán trưởng


Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**(Theo phương pháp gián tiếp)****Năm 2013**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		38.112.252.276	65.626.021.677
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.7, 8	11.278.465.530	13.517.564.552
- Các khoản dự phòng	03	V.4	182.418.767	179.910.155
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.660.128.956)	(3.743.251.733)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		46.913.007.617	75.580.244.651
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(24.098.800.148)	27.498.677.901
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		61.180.152.890	(50.164.054.639)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(17.487.845.884)	9.373.138.649
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(172.280.249)	(409.094.239)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.14	(2.986.225.832)	(4.499.622.730)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.18	(7.070.463.536)	(7.609.885.314)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		56.277.544.858	49.769.404.279
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7, 8, 9	(1.832.867.851)	(2.886.917.111)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6, 7	930.593.464	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.931.891.663	3.743.251.733
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.029.617.276	856.334.622

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

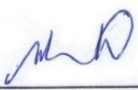
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

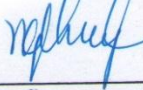
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19	(40.019.650.000)	(39.991.306.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(40.019.650.000)	(39.991.306.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		17.287.512.134	10.634.432.901
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	33.681.763.398	23.047.330.497
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	50.969.275.532	33.681.763.398

Bình Dương, ngày 27 tháng 01 năm 2014


Văn Thị Anh Đào
 Người lập biểu


Nguyễn Thị Thúy Vân
 Kế toán trưởng




Trương Đức Hùng
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất kinh doanh công bê tông cốt thép, bê tông nhựa nóng, bê tông xi măng các loại; Kinh doanh công bê tông cốt thép, bê tông xi măng, bê tông nhựa nóng, cấu kiện đúc sẵn, vật liệu xây dựng; Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật; Thi công cấu kiện đúc sẵn; Dịch vụ cầu, vận chuyên hàng hóa; Cho thuê xe máy, thiết bị.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 267 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 287 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chứng từ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-15
Máy móc và thiết bị	02-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02-08
Tài sản cố định hữu hình khác	06

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (42 năm).

Tiêu chuẩn kỹ thuật công

Chi phí cho các hoạt động triển khai liên quan đến việc ứng dụng những kết quả nghiên cứu tiêu chuẩn kỹ thuật công vào để sản xuất sản phẩm công các loại. Chi phí này được khấu hao trong 08 năm.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao như sau:

<u>Loại phần mềm máy tính</u>	<u>Số năm</u>
Phần mềm kế toán doanh nghiệp	08
Website ACC	02
Chương trình sản xuất kinh doanh	05

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kê toán gần nhất.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động
• Quỹ khen thưởng ban quản lý, điều hành công ty	Khen thưởng các thành viên trong ban quản lý, điều hành Công ty

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu và tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	141.329.625	125.960.139
Tiền gửi ngân hàng	17.827.945.907	8.555.803.259
Các khoản tương đương tiền	33.000.000.000	25.000.000.000
Cộng	50.969.275.532	33.681.763.398

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khách hàng thi công công trình	101.268.500.082	44.741.570.985
Các khách hàng cung cấp thành phẩm	12.654.296.736	41.894.390.422
Các khách hàng cung cấp dịch vụ	243.630.624	119.644.520
Cộng	114.166.427.442	86.755.605.927

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động thi công công trình	-	46.805.000
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động sản xuất thành phẩm	302.903.915	352.165.600
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ	-	119.000.000
Các nhà cung cấp khác	52.703.323	-
Cộng	355.607.238	517.970.600

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	-	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	-	47.544.646
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	66.562.504	381.268.786
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	717.864.221	173.194.526
Cộng	784.426.725	602.007.958

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	602.007.958	422.097.803
Trích lập dự phòng bổ sung	182.418.767	179.910.155
Số cuối năm	784.426.725	602.007.958

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	15.781.568.086	15.561.849.455
Công cụ, dụng cụ	100.903.545	294.964.645
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.512.678.432	61.882.492.911
Thành phẩm	5.939.223.209	9.769.687.340
Hàng hóa	35.236.394	40.768.205
Cộng	26.369.609.666	87.549.762.556

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.474.315.945	1.293.590.259
Chi phí dịch vụ	492.514.751	343.929.531
Cộng	1.966.830.696	1.637.519.790

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	10.648.138.739	54.947.434.252	30.641.250.250	1.961.856.907	213.572.572	98.412.252.720
Tăng trong năm	232.876.366	876.800.000	318.181.818	272.595.909	93.538.326	1.793.992.419
Mua sắm mới	-	876.800.000	-	272.595.909	-	1.149.395.909
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	232.876.366	-	318.181.818	-	93.538.326	644.596.510
Giảm trong năm	(113.972.549)	(2.573.446.819)	(27.158.116)	(521.766.455)	-	(3.236.343.939)
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.342.492.634)	-	-	-	(2.342.492.634)
Chuyển sang chi phí trả trước	(113.972.549)	(230.954.185)	(27.158.116)	(521.766.455)	-	(893.851.305)
Số cuối năm	10.767.042.556	53.250.787.433	30.932.273.952	1.712.686.361	307.110.898	96.969.901.200

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	4.349.667.627	33.633.544.108	18.957.699.258	985.762.544	38.561.718	57.965.235.255
Khấu hao trong năm	1.003.910.926	6.308.342.617	3.383.366.981	242.893.585	35.815.448	10.974.329.557
Giảm trong năm	(35.051.478)	(2.264.909.433)	(2.008.569)	(390.710.706)	-	(2.692.680.186)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	(2.140.136.463)	-	-	-	(2.140.136.463)
<i>Chuyển sang chi phí trả trước</i>	(35.051.478)	(124.772.970)	(2.008.569)	(390.710.706)	-	(552.543.723)
Số cuối năm	5.318.527.075	37.676.977.292	22.339.057.670	837.945.423	74.377.166	66.246.884.626
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	6.298.471.112	21.313.890.144	11.683.550.992	976.094.363	175.010.854	40.447.017.465
Số cuối năm	5.448.515.481	15.573.810.141	8.593.216.282	874.740.938	232.733.732	30.723.016.574
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Tiêu chuẩn kỹ thuật công	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	-	486.477.272	614.309.800	1.100.787.072
Tăng trong năm	11.769.135.713	56.363.636	-	11.825.499.349
<i>Điều chỉnh từ chi phí trả trước dài hạn</i>	11.769.135.713	-	-	11.769.135.713
<i>Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành</i>	-	56.363.636	-	56.363.636
Chuyển sang chi phí trả trước	-	-	(20.000.000)	(20.000.000)
Số cuối năm	11.769.135.713	542.840.908	594.309.800	12.906.286.421
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	194.442.092	120.145.095	314.587.187
Tăng trong năm	1.524.516.729	98.661.614	82.045.215	1.705.223.558
<i>Khấu hao trong năm</i>	123.429.144	98.661.614	82.045.215	304.135.973
<i>Điều chỉnh từ chi phí trả trước dài hạn</i>	1.401.087.585	-	-	1.401.087.585
Chuyển sang chi phí trả trước	-	-	(14.099.991)	(14.099.991)
Số cuối năm	1.524.516.729	293.103.706	188.090.319	2.005.710.754
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	-	292.035.180	494.164.705	786.199.885
Số cuối năm	10.244.618.984	249.737.202	406.219.481	10.900.575.667
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	28.938.204
Chi phí phát sinh trong năm	683.471.942
Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	(700.960.146)
Số cuối năm	11.450.000

10. Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.245.000 cổ phiếu, tương đương 12,45% vốn điều lệ của Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước.

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Tiền thuê đất	10.508.156.882	-	(140.108.754)	(10.368.048.128)	-
Công cụ, dụng cụ	9.436.463	448.390.335	(118.104.647)	-	339.722.151
Cộng	10.517.593.345	448.390.335	(258.213.401)	(10.368.048.128)	339.722.151

12. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động thi công công trình	33.869.126.068	4.743.916.633
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động sản xuất thành phẩm	3.271.423.170	52.107.425.143
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ	-	2.618.218.008
Các nhà cung cấp khác	5.969.491.400	-
Cộng	43.110.040.638	59.469.559.784

13. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khách hàng của hoạt động thi công công trình	-	276.817.823
Các khách hàng của hoạt động cung cấp thành phẩm	145.629.077	434.413.415
Cộng	145.629.077	711.231.238

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	10.617.930.100	(9.592.543.166)	1.025.386.934
Thuế thu nhập doanh nghiệp	92.976.872	3.835.733.336	(2.986.225.832)	942.484.376
Thuế thu nhập cá nhân	197.414.822	1.083.901.455	(1.152.418.225)	128.898.052
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	290.391.694	15.540.564.891	(13.734.187.223)	2.096.769.362

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất bê tông nhựa nóng các loại; công bê tông cốt thép các loại; bê tông xi măng các loại; thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên lợi nhuận thu được trong 12 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh và thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế cho thời gian còn lại. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo.

Năm 2008, là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi nhưng do thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh dưới 12 tháng nên Công ty đăng ký với cơ quan thuế tính thời gian miễn, giảm thuế từ năm 2009.

Thu nhập khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	38.112.252.276	65.626.021.677
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	766.801.202	939.123.662
- Các khoản điều chỉnh giảm	(573.701.362)	(215.851.351)
Thu nhập chịu thuế	38.305.352.116	66.349.293.988
Thu nhập được miễn thuế	-	1.245.000.000
Thu nhập tính thuế	38.305.352.116	65.104.293.988
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	9.576.338.029	16.276.073.497
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(3.280.345.539)	(5.852.910.083)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(2.460.259.154)	(4.389.682.563)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.835.733.336	6.033.480.851
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư 140/2012/TT-BTC	-	(1.810.044.255)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	3.835.733.336	4.223.436.596

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 25% xuống còn 22% từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và bằng 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả công nhân viên	1.795.954.761	3.709.008.896
Phải trả người lao động theo hợp đồng thời vụ	42.061.352	156.810.431
Cộng	1.838.016.113	3.865.819.327

15. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí tổng kết cuối năm	75.000.000	100.000.000
Chi phí dịch vụ	91.309.091	108.701.363
Chi phí khuyến mãi	214.000.000	365.000.000
Cộng	380.309.091	573.701.363

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	68.500.079	92.255.816
Nhận ký quỹ ngắn hạn	57.000.000	57.000.000
Chi phí duy tu, bảo dưỡng xe	413.499.951	356.914.233
Cổ tức phải trả	8.010.000	27.660.000
Các khoản phải trả khác	719.702.653	50.931.889
Cộng	1.266.712.683	584.761.938

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	3.446.392.707	2.993.970.012	(5.788.880.611)	651.482.108
Quỹ phúc lợi	575.201.660	433.681.882	(974.570.000)	34.313.542
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	307.012.925	171.382.595	(307.012.925)	171.382.595
Cộng	4.328.607.292	3.599.034.489	(7.070.463.536)	857.178.245

18. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Cổ tức

Trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông là 40.019.650.000 VND (năm trước là 39.991.306.000 VND)

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	361.173.632.698	377.423.309.351
- Doanh thu bán thành phẩm	64.905.777.183	112.802.440.212
- Doanh thu thi công công trình	295.300.468.254	263.284.083.071
- Doanh thu cung cấp dịch vụ, hàng hóa	967.387.261	1.336.786.068
Các khoản giảm trừ doanh thu (Hàng bán bị trả lại)	(123.195.830)	(1.954.800)
Doanh thu thuần	361.050.436.868	377.421.354.551
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	64.783.442.953	112.800.485.412
- Doanh thu thuần thi công công trình	295.300.468.254	263.284.083.071
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ, hàng hóa	966.525.661	1.336.786.068

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ⁽ⁱ⁾	52.810.268.806	83.562.281.297
Giá vốn của thi công công trình ⁽ⁱ⁾	252.883.506.057	211.308.006.710
Giá vốn của dịch vụ, hàng hoá đã cung cấp	800.374.730	1.124.466.382
Cộng	306.494.149.593	295.994.754.389

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(i) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp và thi công, xây dựng công trình như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	181.884.565.736	267.704.905.874
Chi nhân công trực tiếp	10.229.693.435	9.278.297.830
Chi phí sản xuất chung	52.379.237.082	67.725.335.942
Tổng chi phí sản xuất	244.493.496.253	344.708.539.646
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	57.369.814.479	(45.660.952.348)
Tổng giá thành sản xuất	301.863.310.732	299.047.587.298
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	3.830.464.131	(4.177.299.291)
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp và thi công, xây dựng công trình	305.693.774.863	294.870.288.007

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.931.891.663	2.498.251.733
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	175.954.232	100.161.413
Cổ tức được chia	-	1.245.000.000
Cộng	2.107.845.895	3.843.413.146

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.690.526.084	2.947.961.978
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.200.663.481	3.181.686.006
Chi phí khấu hao tài sản cố định	349.059.327	376.309.601
Chi phí dịch vụ mua ngoài	985.019.096	830.460.917
Chi phí khác	867.642.623	884.532.359
Cộng	7.092.910.611	8.220.950.861

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.687.789.322	6.313.776.693
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	201.763.563	193.622.316
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.126.191.292	1.066.406.594
Chi phí dự phòng	182.418.767	179.910.155
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.537.078.751	2.542.197.412
Chi phí khác	1.463.713.231	1.282.365.510
Cộng	12.198.954.926	11.578.278.680

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	963.636.364	-
Thu nhập khác	12.034.814	155.320.235
Cộng	975.671.178	155.320.235

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	202.356.171	-
Chi phí nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	33.042.900	-
Chi phí khác	287.464	82.325
Cộng	235.686.535	82.325

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	34.276.518.940	61.402.585.081
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.428	6.140

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	215.792.156.087	301.763.191.052
Chi phí nhân công	24.002.734.407	21.736.346.693
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.278.465.530	10.544.508.213
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.955.703.398	10.959.473.868
Chi phí khác	3.756.302.368	19.912.576.081
Cộng	263.785.361.790	364.916.095.908

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.242.596.769	1.210.606.610
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	58.952.080	53.234.119
Tiền thưởng	510.595.773	586.558.534
Cộng	1.812.144.622	1.850.399.263

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	Công ty mẹ
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần Setia Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và tổng hợp Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần tư vấn dịch vụ đầu tư	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và đầu tư Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần câu lạc bộ bóng đá Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh bất động sản	Công ty cùng Tập đoàn
Trường đại học quốc tế Miền Đông	Công ty cùng Tập đoàn

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</i>		
Cung cấp dịch vụ	267.319.885	265.203.491
Bán thành phẩm	55.197.717.850	76.057.506.740
Bán hàng hóa	124.932.540	-
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	262.104.201.906	189.059.033.971
Phí quản lý	262.999.692	241.125.516
Tiền thuê đất	202.632.503	200.656.702
Tiền thuê xe	71.868.120	-
<i>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</i>		
Bán thành phẩm	308.745.400	434.826.800
Bán hàng hóa	6.688.000	-
Mua nguyên vật liệu	107.924.975	2.121.391.637
<i>Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương</i>		
Bán thành phẩm	832.999.400	4.123.444.247
Bán hàng hoá	10.531.200	-
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	7.863.636.925	16.190.295.542
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	3.420.463	4.732.700

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty cổ phần Setia Becamex		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	1.960.463.067	3.162.842.287
Công ty cổ phần phát triển đô thị		
Mua nguyên vật liệu	2.074.854.698	3.973.315.995
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật		
Thi công công trình	420.571.800	2.189.934.988
Bán thành phẩm	34.110.102	76.360.807
Bán hàng hoá	30.055.000	-
Cung cấp dịch vụ	10.015.114	16.613.676
Công ty cổ phần kinh doanh và tổng hợp Bình Dương		
Tài trợ đại hội	-	20.500.000
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex		
Mua nguyên vật liệu	859.970.179	-
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex		
Bán thành phẩm	6.444.000	8.512.340
Bán hàng hóa	156.600	-
Mua nguyên vật liệu	601.500.247	-
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex		
Cung cấp dịch vụ	-	2.636.000
Công ty cổ phần câu lạc bộ bóng đá Bình Dương		
Thuê dịch vụ	-	155.900.000
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước		
Dịch vụ khám chữa bệnh	32.237.100	-

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên		
Thi công công trình	79.725.990.657	18.419.412.305
Bán thành phẩm	9.558.987.823	31.203.283.023
Cung cấp dịch vụ	203.351.799	66.119.028

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương		
Thi công công trình	14.271.590.205	14.856.390.714
Bán thành phẩm	633.351.468	4.755.905.493
Cung cấp dịch vụ	-	8.219.970
Bán hàng hoá	-	36.168.000
Công ty cổ phần Setia Becamex		
Thi công công trình	747.770.609	528.733.674
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật		
Bán thành phẩm	12.037.740	3.271.125
Cung cấp dịch vụ	11.016.625	9.137.522
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương		
Bán thành phẩm	346.976.740	-
Cộng nợ phải thu	105.511.073.666	69.886.640.854
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên		
Phí quản lý	44.683.854	22.082.814
Tiền thuê đất	111.656.754	220.722.372
Phí thuê xe	29.906.292	8.400.093
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương		
Mua nguyên vật liệu	45.980.000	107.760.013
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex		
Mua nguyên vật liệu	51.404.000	315.790.600
Công ty cổ phần phát triển đô thị		
Mua nguyên vật liệu	618.587.530	370.330.029
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex		
Mua nguyên vật liệu	493.815.141	-
Cộng nợ phải trả	1.396.033.571	1.045.085.921

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm: sản xuất và kinh doanh ống công thoát nước các loại.
- Lĩnh vực thi công công trình: trải thảm nhựa đường, thi công thảm bê tông xi măng, thi công sơn đường và lắp đặt cống.
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa: mua bán vật liệu xây dựng và cho thuê xe, máy móc thiết bị.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở Phụ lục 02 đính kèm.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực miền Nam Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	50.969.275.532	-	-	-	50.969.275.532
Phải thu khách hàng	113.353.473.930	-	-	812.953.512	114.166.427.442
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	12.450.000.000	-	-	-	12.450.000.000
Cộng	176.772.749.462	-	-	812.953.512	177.585.702.974
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	33.681.763.398	-	-	-	33.681.763.398
Phải thu khách hàng	85.942.652.415	-	-	812.953.512	86.755.605.927
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	12.450.000.000	-	-	-	12.450.000.000
Cộng	132.074.415.813	-	-	812.953.512	132.887.369.325

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty chỉ có rủi ro giá nguyên vật liệu.

Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	50.969.275.532	-	33.681.763.398	-	50.969.275.532	33.681.763.398
Phải thu khách hàng	114.166.427.442	(784.426.725)	86.755.605.927	(602.007.958)	113.382.000.717	86.153.597.969
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	12.450.000.000	-	12.450.000.000	-	12.450.000.000	14.083.435.642
Cộng	177.585.702.974	(784.426.725)	132.887.369.325	(602.007.958)	176.801.276.249	133.918.797.009


Nợ phải trả tài chính

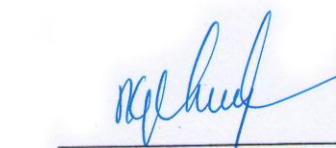
	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	43.110.040.638	59.469.559.784	43.110.040.638
Các khoản phải trả khác	1.578.521.695	1.066.207.485	1.578.521.695	1.066.207.485
Cộng	44.688.562.333	60.535.767.269	44.688.562.333	60.535.767.269


Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Bình Dương, ngày 27 tháng 01 năm 2014


Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu


Nguyễn Thị Thúy Vân
Kế toán trưởng


Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

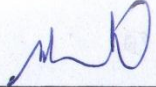
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 01 : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	1.527.143.181	5.985.382.696	23.593.622.308	9.859.668.335	51.176.818.413	192.142.634.933
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	61.402.585.081	61.402.585.081
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	(40.000.000.000)	(40.000.000.000)
Trích lập các quỹ	-	-	3.070.129.254	6.140.258.508	3.070.129.254	(18.727.788.449)	(6.447.271.433)
Số dư cuối năm trước	100.000.000.000	1.527.143.181	9.055.511.950	29.733.880.816	12.929.797.589	53.851.615.045	207.097.948.581
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	1.527.143.181	9.055.511.950	29.733.880.816	12.929.797.589	53.851.615.045	207.097.948.581
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	34.276.518.940	34.276.518.940
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	-	(40.000.000.000)	(40.000.000.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	3.427.651.894	1.713.825.947	(8.740.512.330)	(3.599.034.489)
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	1.527.143.181	9.055.511.950	33.161.532.710	14.643.623.536	39.387.621.655	197.775.433.032

Bình Dương, ngày 27 tháng 01 năm 2014


Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thủy Vân
Kế toán trưởngTrương Đức Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh cống thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	64.783.442.953	295.300.468.254	966.525.661	-	361.050.436.868
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	64.783.442.953	295.300.468.254	966.525.661	-	361.050.436.868
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	11.973.174.147	42.416.962.197	166.150.931	-	54.556.287.275
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(19.291.865.537)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					35.264.421.738
Doanh thu hoạt động tài chính					2.107.845.895
Chi phí tài chính					
Thu nhập khác					975.671.178
Chi phí khác					(235.686.535)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(3.835.733.336)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					34.276.518.940
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.026.701.962	686.548.342	-	-	1.713.250.304
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	4.380.685.923	5.692.923.786	-	-	10.073.609.709
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

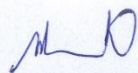
Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (Tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh cống thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	112.800.485.412	263.284.083.071	1.336.786.068	-	377.421.354.551
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	112.800.485.412	263.284.083.071	1.336.786.068	-	377.421.354.551
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	29.238.204.115	51.976.076.361	212.319.686	-	81.426.600.162
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(19.799.229.541)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					61.627.370.621
Doanh thu hoạt động tài chính					3.843.413.146
Chi phí tài chính					-
Thu nhập khác					155.320.235
Chi phí khác					(82.325)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(4.223.436.596)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					61.402.585.081
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.871.308.911	360.772.728	-	-	2.232.081.639
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	6.103.852.622	5.488.539.015	228.677.962	-	11.821.069.599
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-



Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thúy Vân
Kế toán trưởng



Bình Dương, ngày 27 tháng 01 năm 2014

Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

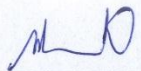
Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh


Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	36.418.756.041	130.565.179.523	299.223.514	-	-	167.283.159.078
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						80.186.929.163
Tổng tài sản						247.470.088.241
Số đầu năm						
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	3.795.965.566	34.978.042.297	417.741.376	-	-	39.191.749.239
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						10.502.905.970
Tổng nợ phải trả						49.694.655.209
Số đầu năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	69.900.244.968	132.705.131.870	654.342.076	-	-	203.259.718.914
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						73.662.302.303
Tổng tài sản						276.922.021.217
Số cuối năm						
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	53.702.352.183	6.719.935.759	228.070.007	-	-	60.650.357.949
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						9.173.714.687
Tổng nợ phải trả						69.824.072.636

Bình Dương, ngày 27 tháng 01 năm 2014


Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thúy Vân
Kế toán trưởng

Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX
XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



TRƯỜNG ĐỨC HÙNG